



Đăng ký của bạn
mọi thiết bị trên

MyBosch bây giờ và

nhận được lợi ích miễn phí:

bosch-home.com/
Chào mừng



Tủ đông

GIN81..

[es] Hướng dẫn sử dụng [pt]
Hướng dẫn sử dụng [e1] Hướng
dẫn sử dụng

Tủ đông

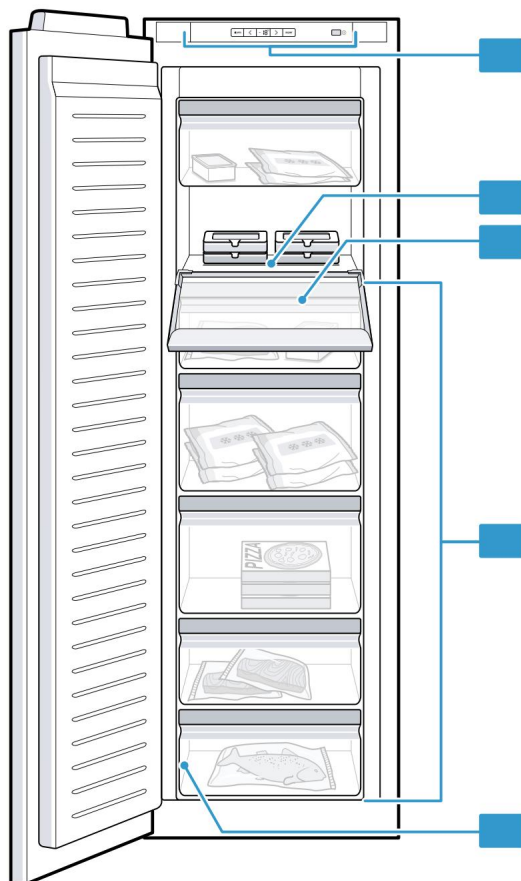
Tủ đông

4

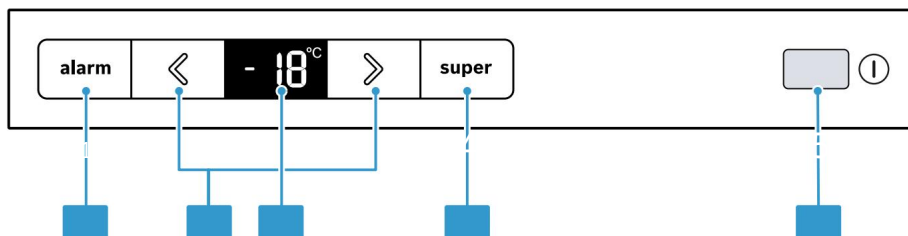
25

45

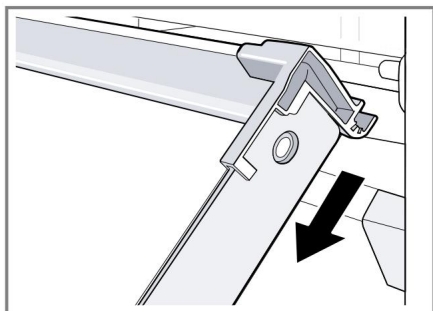




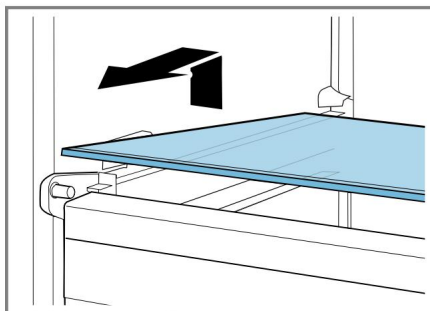
1



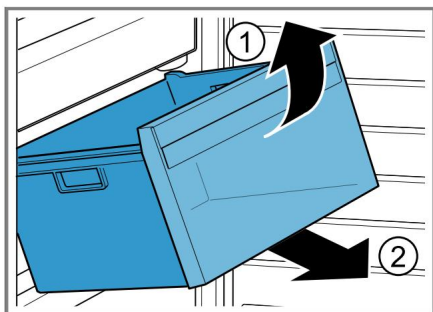
2



3



4



5

là Chỉ số

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

.....	5	7.2 Cảnh báo liên quan đến hoạt động	
1 An toàn	5	Vận hành thiết bị	13
1.1 Cảnh báo chung		thiết bị	14
.....		độ	14
.....		8 Chức năng bổ sung	14
.....		Chức năng động lạnh siêu tốc	5
.....		cà chua	1.3 Giới hạn củ
.....		8.2 Đông lạnh thủ công	14
1.4 Vận chuyển an toàn	6	9 Bảo động	15
Lắp đặt an toàn	6	9.1 Bảo động cửa	15
an toàn	7	9.2 Bảo động nhiệt độ	15
Thiết bị bị hư hỏng	9	động	16
2 Tránh thiệt hại vật chất	10	10.1 Công suất đông	16
3 Bảo vệ môi trường		đa khả năng	
và tiết		lumen del congelador	16
kiệm	10	10.3 Mẹo để đặt	
3.1 Xử lý bao bì	10	thức ăn trong tủ đông	16
.....		10.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm	
năng lượng	10	bạc hà tươi	16
đặt và kết nối	11	10.5 Thời gian bảo quản sản phẩm đông lạnh ở	
vi cung cấp	11	18	
vị trí lắp đặt	11	°C	17
Lắp ráp thiết bị	12	10.6 Phương pháp rã đông sản phẩm đông	
4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên		lạnh	
sử dụng nhiều hơn	12	11 Rã đông thiết bị	18
4.5 Kết nối thiết bị với nguồn điện		đông bên trong thiết bị	
điện	12	tủ đông	18
5 Làm quen với thiết bị		12 Chăm sóc và vệ sinh	18
đến	12	12.1 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng	
5.1 Thiết bị	12	vệ	
5.2 Bảng điều khiển	13	sinh	18
6 Thiết bị	13	12.2 Vệ sinh thiết bị	18
6.1 Nắp bảo vệ tủ		13 Phụ kiện	18
đông		13 Xử lý sự cố nhỏ	
7 Thao tác cơ bản	13	như	19
7.1 Kết nối thiết bị	13		

13.1	Mất điện		14.2	Xử lý thiết bị đã qua sử dụng	
	đồng	22		làm	23
13.2	Chạy thử nghiệm tự động		15	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	
	tion của thiết bị	22		ca	23
14	Lưu trữ và xử lý		15.1	Số sản phẩm (E-Nr.)	
	ciòn	23		và số lượng sản xuất	
14.1	Ngắt hoạt động			(FD)	24
	của thiết bị	23	16	Dữ liệu kỹ thuật	24



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này.

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tương lai.

Không kết nối thiết bị nếu nó đã bị hỏng.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Thiết bị này được thiết kế dành riêng để gắn trên tường.
nhúng.

Chỉ sử dụng thiết bị:

để đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

trong mục đích sử dụng riêng tư trong gia đình và trong không gian kín trong
môi trường gia đình.

lên đến độ cao 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và
những người có hạn chế về thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc những người
thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, miễn là họ được giám sát bởi người chịu trách
nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã được hướng dẫn trước về cách sử dụng và đã
hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ đó.

Đó là bảo mật

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người sử dụng.

của người lớn chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi có thể xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng thiết bị.

- ▶ Một người không thể tự mình nâng được thiết bị này.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng dữ liệu được hiển thị trên nhãn sản phẩm.

của cùng một thứ.

- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều bằng ổ cắm tiêu chuẩn có nối đất.

- ▶ Kết nối tiếp địa của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt theo tiêu chuẩn hiện hành.

- ▶ Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

- ▶ Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không,

có thể, một thiết bị tách biệt phải được lắp đặt trong hệ thống điện cố định theo quy định của pháp luật của quá trình cài đặt.

- ▶ Khi lắp đặt thiết bị ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

- ▶ Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với nguồn nhiệt.

CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng, hỗn hợp dễ cháy của không khí và khí có thể được tạo ra trong trường hợp rò rỉ ở mạch làm mát.

- ▶ Không đóng các lỗ thông gió trên vỏ thiết bị.
hoặc vỏ lắp đặt.

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng cáp kết nối mạng dài là nguy hiểm và bộ điều hợp trái phép.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm điện.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được nhà sản xuất ủy quyền.
- ▶ Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có
Nếu không còn cáp nữa, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

Bộ cấp nguồn hoặc nhiều ổ cắm điện

điện thoại di động có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt nguồn điện hoặc ổ cắm điện di động ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn

CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cải đó.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.
- ▶ Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị.

Đó là bảo mật

CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể đặt vật liệu đóng gói lên trên đầu, hoặc bị quấn quanh đầu và chết ngạt.

► Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.

► Không cho trẻ em chơi với bao bì.

Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn.

► Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.

► Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm mát bị hỏng, chất lỏng có thể thoát ra ngoài. chất làm mát dễ cháy và phát nổ.

► Để đầy nhanh quá trình ră đông, không sử dụng bất kỳ thiết bị cơ học hoặc phương tiện nào khác ngoài những thiết bị được khuyến nghị bởi nhà sản xuất.

► Dùng vật cùn như cán thìa gỗ để tách các loại thực phẩm đông lạnh dính vào nhau.

Các sản phẩm có chứa chất đẩy hoặc khí dễ cháy và

Vật liệu nổ có thể gây ra vụ nổ (ví dụ như bình xịt).

► Không lưu trữ các sản phẩm có chứa chất đẩy hoặc khí dễ cháy hoặc vật liệu nổ trong thiết bị.

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn (ví dụ: máy sưởi, máy làm đá, v.v.).

► Không vận hành các thiết bị điện trong nhà của thiết bị.

CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Chai lọ và lon có thể phát nổ.

► Không bảo quản chai, lọ hoặc lon chứa chất lỏng có ga trong tủ đông.

Nguy cơ gây tổn thương mắt do chất làm mát dễ cháy và khí độc hại thoát ra.

► Đảm bảo rằng đường ống mạch lạnh và lớp cách nhiệt của thiết bị không bị hư hỏng.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ tê cóng!

Tiếp xúc với các sản phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cóng.

- ▶ Không bao giờ cho trực tiếp thức ăn đông lạnh lấy từ tủ đông vào miệng.
- ▶ Tránh tiếp xúc lâu dài với thực phẩm đông lạnh, đá và bề mặt tủ đông.

⚠ THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh ô nhiễm thực phẩm, cần lưu ý những điều sau:

hãy lưu ý những hướng dẫn sau đây.

- ▶ Nếu cửa được mở trong một thời gian dài, nó có thể tạo ra sự gia tăng đáng kể nhiệt độ trong ngăn đựng đồ gia dụng.
- ▶ Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.
- ▶ Nếu tủ lạnh/tủ đông trống trong một thời gian dài, tắt, xả đông, vệ sinh và để cửa mở để tránh sự hình thành nấm mốc.

1.7 Thiết bị bị hỏng

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
 - ▶ Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm thiết bị. Luôn rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.
 - ▶ Nếu thiết bị hoặc dây điện bị hỏng, hãy rút ngay dây điện hoặc tắt cầu dao trong bảng điện.
 - ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. → Trang 23
- Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.
- ▶ Chỉ có nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.
 - ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
 - ▶ Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, Nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc

một người có trình độ để tránh những tình huống có thể xảy ra
sự nguy hiểm.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm mát dễ cháy và khí độc hại có thể rò rỉ, gây ra
hỏa hoạn.

- ▶ Giữ nguồn lửa hoặc nguồn gây cháy tránh xa
thiết bị.
- ▶ Thông gió cho căn phòng.
- ▶ Tắt thiết bị. → Trang 14
- ▶ Rút phích cắm ra khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc ngắt kết nối.
cầu chì trong hộp cầu chì.
- ▶ Gọi đến bộ phận Chăm sóc Khách hàng. → Trang 23

thiệt hại vật chất

CHÚ Ý

Khi leo trèo hoặc dựa vào ván chân tường,
ngăn kéo hoặc cửa ra vào,
thiết bị.

- ▶ Không được trèo hoặc dựa vào
ván chân tường, ngăn kéo hoặc cửa ra vào.

Bụi bẩn có dầu mỡ có thể tạo ra lỗ chân
lông ở các bộ phận bằng nhựa và gioăng
cửa.

- ▶ Giữ các bộ phận bằng nhựa và
gioăng cửa không dầu và
chất béo.

Nếu các bộ phận và phụ kiện của thiết
bị được rửa trong máy rửa chén,
có thể gây biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ rửa các yếu tố và
phụ kiện thiết bị trong máy rửa chén.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi trường

môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Các vật liệu đóng gói thân thiện với
môi trường và
có thể tái chế.

- ▶ Loại bỏ từng mảnh riêng biệt theo
tính chất của chúng.



Vứt bỏ bao bì
cách sinh thái.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết
bị của bạn sẽ tiêu thụ ít hơn
hiện hành.

Chọn vị trí đặt

- Bảo vệ thiết bị khỏi bức xạ
ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Cài đặt thiết bị với công suất lớn nhất
khoảng cách có thể từ bức xạ-

lò nướng, lò nung và các nguồn khác nhiệt:

- Giữ khoảng cách

30 mm so với nhà bếp

gas hoặc điện.

- Giữ khoảng cách

300 mm so với lò nướng

than hoặc dầu.

- Nên chọn một không gian
Độ sâu lắp đặt 560 mm để lắp đặt thiết bị.
- Không bao giờ che phủ hoặc cản trở
lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành

Lưu ý: Vị trí của các phần tử và phụ kiện của thiết bị không ảnh hưởng mức tiêu thụ năng lượng của bạn.

- Mở thiết bị một cách nhanh chóng và đóng lại đúng cách.
- Không bao giờ che hoặc chặn
lỗ thông gió bên trong
hoặc các lỗ thông gió bên ngoài.
- Cố gắng vận chuyển thực phẩm về nhà trong một túi cách nhiệt và đặt chúng ngay lập tức vào thiết bị.
- Để thức ăn hoặc đồ uống nóng nguội đến nhiệt độ phòng.
môi trường trước khi lưu trữ chúng.
- Luôn luôn để lại một chút không gian giữa thức ăn và thành sau.

ràng phạm vi giao hàng là đây.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ thương mại trong câu hỏi hoặc của chúng tôi

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

→ Trang 23

Nguồn cung bao gồm các yếu tố sau:

- Thiết bị tích hợp
- Thiết bị và phụ kiện
- Vật liệu lắp đặt
- Hướng dẫn lắp ráp
- Hướng dẫn sử dụng
- Danh bạ dịch vụ khách hàng

- Tài liệu bảo hành
- Nhãn năng lượng
- Thông tin về tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn từ thiết bị

4.2 Yêu cầu khi lựa chọn địa điểm thực tập

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị ở trong một không gian quá nhỏ, nó có thể

tạo ra hỗn hợp dễ cháy

không khí và khí trong trường hợp rò rỉ mạch làm mát.

- Đặt thiết bị vào những khoảng trống có khối lượng tối thiểu là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm mát. Lượng chất làm mát là

được ghi trên biển tên.

→ "Thiết bị", Hình. **1 / 5** Trang 12

Trọng lượng của nhà máy có thể

có thể đạt tới 70 kg, tùy thuộc vào từng mẫu cụ thể.

kết nối4 Cài đặt và kết nối

4.1 Phạm vi giao hàng

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra rằng các bộ phận không bị hư hỏng gây ra trong quá trình vận chuyển và

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có sẵn ở tất cả các quốc gia

Làm quen với thiết bị

Để hỗ trợ trọng lượng của thiết bị, bề mặt phải đủ ổn định.

Thiết bị có thể hoạt động hoàn hảo trong phạm vi nhiệt độ môi trường chấp nhận được.

Đo lỗ lắp

Nếu bạn muốn gắn thiết bị trong một khoảng cách gắn kết, hãy tính đến đếm số đo của cái sau.

Trong trường hợp có sự khác biệt, có thể phát sinh vấn đề khi cài đặt thiết bị.

Độ sâu của lỗ

Lắp thiết bị vào một hốc với độ sâu được đề nghị là 560 mm.

Hốc lắp nông sẽ làm tăng nhẹ dòng điện. Hốc lắp phải có độ sâu tối thiểu là 550 mm.

Chiều rộng của khoảng cách

Hốc lắp cho thiết bị phải có chiều rộng bên trong ít nhất là 560 mm.

Vị trí chồng chéo hoặc liền kề

Nếu bạn muốn lắp hai tủ lạnh cái này chồng lên cái kia hoặc cái kia cạnh cái kia một cái khác, phải duy trì một khoảng cách tối thiểu 150 mm giữa hai thiết bị. Đối với một số thiết bị, có thể một cơ sở không có khoảng cách tối thiểu. Về vấn đề này, hãy tham khảo ý kiến của nhà phân phối hoặc nhà lắp kế hoạch chuyên môn của nhà bếp.

4.3 Lắp ráp thiết bị

- ▶ Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp kèm theo.

4.4 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng

lần sử dụng đầu tiên

1. Xóa bỏ thông tin.
2. Tháo bỏ các tấm bảo vệ và bảo hiểm vận tải, ví dụ băng dính và hộp.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên.
→ Trang 18

4.5 Kết nối thiết bị với lưới điện

1. Phích cắm của cáp kết nối
Phích cắm điện của thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện gần thiết bị.

Dữ liệu kết nối thiết bị được tìm thấy trên bảng tên.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **5** Trang 12

2. Kiểm tra xem phích cắm cáp kết nối mạng đã được cắm chặt chưa vào ổ cắm điện.
- ✓ Thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng.

thiết bị5 Làm quen với

thiết bị

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị của bạn.

→ **1** Quà tặng

1 Bảng điều khiển → Trang 13

2 Khay đông lạnh có thể mở rộng

3 Nắp tủ đông lật lên
→ Trang 13

4 Container đựng sản phẩm đông lạnh
→ Trang 19

5 Tên nơi
→ Trang 24

5.2 Bảng điều khiển Bảng điều

khiển cho phép bạn điều chỉnh tất cả các chức năng của thiết bị và nhận thông tin về trạng thái hoạt động.

→ Quà sung.

- 1

báo động vô hiệu hóa tín hiệu âm thanh

cái đó.
- 2

cho phép bạn điều chỉnh nhiệt độ tủ đông.
- 3

Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn đông theo °C.
- 4

siêu kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Siêu đông băng.
- 5

bật và tắt thiết bị.

Thiết bị6 Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Nắp tủ đông có bản lề

Bảo quản thực phẩm thường xuyên sử dụng hoặc thực phẩm tạm thời ở phía sau nắp bản lề của tủ đông.

6.2 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Chúng được thiết kế dành riêng cho thiết bị này. Các phụ kiện của thiết bị tùy thuộc vào từng mẫu máy.

Túi chườm lạnh Tháo túi chườm

lạnh ra và sử dụng chúng để giữ thực phẩm tươi tạm thời, ví dụ như trong túi cách nhiệt.

Mẹo: Trong trường hợp mất điện hoặc mất điện, bình tích lạnh sẽ trì hoãn quá trình làm nóng.

bảo quản sản phẩm đông lạnh được lưu trữ.

Khay làm đá viên Sử dụng khay làm đá viên để làm đá viên.

Chuẩn bị đá viên Chỉ sử dụng nước uống để chuẩn bị đá viên.

1. Đổ đầy ¾ nước uống vào khay đá và đặt vào ngăn đá.

Dùng vật gì đó như cán thìa gỗ để tách các khay đá bị kẹt ra.

2. Để lấy đá viên ra khỏi khay đá, hãy đặt khay dưới vòi nước đang chảy một lúc hoặc bẻ cong nhẹ.

cơ bản7 Xử lý cơ bản

7.1 Kết nối thiết bị 1. Nhấn .

- ①
- ✓

Thiết bị bắt đầu nguội.
- ✓

Sẽ nghe thấy tín hiệu âm thanh và báo động được kích hoạt vì nhiệt độ tủ đông quá cao.

2. Tắt tín hiệu âm thanh có báo động. "Báo động" sẽ

- ✓

tắt ngay khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.

3. Đặt nhiệt độ mong muốn.
→ Trang 14

7.2 Cảnh báo liên quan đến hoạt động của thiết bị

- Sau khi thiết bị được bật, phải mất vài giờ cho đến khi

hiệt độ cài đặt đã đạt được.

Không cho thực phẩm vào thiết bị trước khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

- Mặt trước của ngăn đá trở nên ẩm.

không liên tục. Điều này ngăn ngừa sự hình thành nước ngưng tụ trong khu vực của gioăng cửa.

- Khi đóng cửa, hãy đảm bảo không bị chặn bởi các đối tượng được lưu trữ.
- Khi cánh cửa đóng lại, nó có thể áp suất có thể xảy ra. Cửa Nó mở lại một cách khó khăn. Đợi một lát cho đến khi áp suất ổn định.
- Nhiệt độ của thiết bị thay đổi do các điều kiện sau:
 - Tần suất mở cửa thiết bị
 - Lượng hàng hóa
 - Nhiệt độ thực phẩm tươi được lưu trữ
 - Nhiệt độ phòng
 - Bức xạ mặt trời trực tiếp

7.3 Ngắt kết nối thiết bị

- ▶ Sao xung .

7.4 Điều chỉnh nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ tủ đông

- ▶ Nhấn /  lần cho đến khi chỉ báo nhiệt độ hiển thị cài đặt nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ khuyến nghị của tủ đông tăng nhiệt độ lên đến 18 °C.

bổ sung8 Tính năng bổ sung

Kiểm tra xem thiết bị có cung cấp thêm chức năng điều chỉnh nào không.

8.1 Chức năng đông lạnh siêu tốc tự động

Với chức năng Super Freeze tự động, tủ đông làm mát nhiều hơn đáng kể so với

của hoạt động bình thường. Do đó, thực phẩm đông lạnh nhanh hơn.

Tự động đông lạnh siêu tốc là được kích hoạt nếu thực phẩm tươi được đặt trong hộp đựng thứ hai để sản phẩm đông lạnh từ dưới lên, bắt đầu từ bên phải.

Nếu Super Freeze tự động được kết nối, đèn "siêu" sáng lên và có thể xảy ra nhiều tiếng ồn hơn. Sau khi chức năng Siêu đông tự động kết thúc, thiết bị tự động trở về chế độ hoạt động bình thường.

Hủy Tự động đóng băng siêu tốc

- ▶ Siêu sao xung.
- ✓ Hiển thị nhiệt độ cài đặt trước đây.

8.2 Đông lạnh thủ công

Với chức năng Super Freeze, tủ đông lạnh đến nhiệt độ thấp nhất có thể.

Bật chế độ Super Freeze trong 4-6 giờ trước khi bảo quản

một lượng thực phẩm là 2 kg hoặc để ở ngăn đá tủ lạnh.

Sử dụng chức năng Super Freeze để tận dụng khả năng đông lạnh.

→ "Điều kiện để đạt được khả năng đóng băng", Trang 16

Lưu ý: Khi chức năng được kích hoạt Siêu đóng băng, mức độ tiếng ồn của thiết bị có thể tăng.

Kích hoạt chức năng Super Freeze theo cách thủ công

- ▶ Siêu sao xung.
- ✓ Nó bật chế độ "siêu".

Lưu ý: Chức năng này sẽ tự động tắt sau khoảng 60 giờ.

và thiết bị hoạt động trở lại Bình thường.

Tắt chức năng Super Freeze theo cách thủ công

- ▶ Siêu sao xung.
- ✓ Hiển thị nhiệt độ cài đặt trước đây.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa mở trong thời gian dài, chuông báo động sẽ kêu.
cửa đã được kích hoạt.
Một tín hiệu âm thanh vang lên.

Tắt báo động cửa

- ▶ Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn nút báo động.
- ✓ Tín hiệu âm thanh sẽ tắt.

9.2 Báo động nhiệt độ

Báo động nhiệt độ được kích hoạt nếu nhiệt độ quá cao.
Một tín hiệu âm thanh phát ra và đèn báo nhiệt độ nhấp nháy "báo thức".



THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Vi khuẩn có thể sinh sôi
trong quá trình rã đông

sự phân loại thực phẩm và những thứ này có thể xấu đi.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm.
đã tan băng hoặc bắt đầu tan băng.
- ▶ Chúng chỉ có thể được đông lạnh lại nếu chúng đã được nấu chín (trong chảo hoặc lò nướng) trước đó.
- ▶ Không lưu trữ thực phẩm cho đến khi sẵn sàng ngày lưu giữ tối đa.

Báo động nhiệt độ có thể được kích hoạt trong các trường hợp sau:

- Khi khởi động thiết bị.
Không lưu trữ thực phẩm cho đến khi rằng nó đã đạt đến nhiệt độ cài đặt.
- Khi đưa vào số lượng lớn của thực phẩm tươi sống.
Trước khi bảo quản số lượng lớn thực phẩm tươi sống, hãy kích hoạt chế độ Super Freeze.
- Đã mở nó trong một thời gian dài thời gian đóng cửa tủ đông.
Kiểm tra xem thực phẩm đã đông lạnh hoặc rã đông hoàn toàn.

Tắt báo động nhiệt độ

- ▶ Báo động Pulsar.
- ✓ Tín hiệu âm thanh sẽ tắt.
- ✓ Trong chỉ báo nhiệt độ là cho thấy ngắn gọn nhiệt độ cao nhất được ghi nhận trong tủ đông. Màn hình hiển thị nhiệt độ sau đó sẽ trở về nhiệt độ đã cài đặt.
- ✓ Từ thời điểm đó trở đi, nó trở thành đo và lưu nhiệt độ cao hơn.
- ✓ "báo thức" vẫn sáng cho đến khi báo thức được phát ra lần nữa.
nhiệt độ được điều chỉnh.

Đó là một tủ đông

Tủ đông10 Tủ đông

Trong tủ đông, có thể lưu trữ sản phẩm đông lạnh sâu, đông lạnh thức ăn và chuẩn bị đá viên.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ 16 °C đến 24 °C.

Việc bảo quản thực phẩm trong thời gian dài nên được thực hiện ở nhiệt độ

ở nhiệt độ -18 °C hoặc thấp hơn.

Thực phẩm dễ hỏng có thể được lưu trữ đông lạnh trong thời gian dài. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng của chúng. ro.

10.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đông lạnh tối đa cho biết lượng thực phẩm có thể đông lạnh đến tận lõi trong một khoảng thời gian cụ thể.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin về khả năng đông lạnh trên đĩa.

của các tính năng của thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình. 1/5 Trang 12

Điều kiện để đạt được khả năng đóng băng

1. Khoảng 24 giờ trước khi giới thiệu thực phẩm tươi sống, nhẹ Siêu đông lạnh.
→ "Kích hoạt Chức năng siêu đông liên kết theo cách thủ công", Trang 15
2. Tốt nhất nên đặt thực phẩm ở ngăn trên.
3. Nếu dung tích ngăn vượt trội là không đủ để đông lạnh số lượng thực phẩm mong muốn, chúng có thể được đặt thức ăn còn lại trong com-

ngăn nằm ngay lập tức dưới.

10.2 Tận dụng tối đa thể tích tủ đông

Cách tận dụng tối đa dung tích tủ đông.

1. Lấy hết các bộ phận và phụ kiện ra khỏi tủ đông.
→ Trang 18
2. Có thể gửi thức ăn trực tiếp lên khay và đáy tủ đông.

10.3 Mẹo để đặt

thực phẩm trong tủ đông

- Bảo quản thực phẩm trong hộp kín khí.
- Các sản phẩm đông lạnh đã thực phẩm trong tủ đông không được tiếp xúc với thực phẩm tươi sống mà bạn muốn đông lạnh.
- Phân phối thực phẩm rộng rãi trong các hộp đựng thực phẩm đông lạnh.
- Để cho không khí lưu thông tự do qua thiết bị, hộp đựng thực phẩm đông lạnh phải được chèn vào sâu nhất có thể.

10.4 Mẹo đông lạnh

thực phẩm tươi sống

- Chỉ đông lạnh tươi và trong tình trạng hoàn hảo.
- Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.
- Thực phẩm chế biến sẵn là phù hợp hơn thực phẩm thô.
- Rửa sạch, thái nhỏ và chần rau trước khi đông lạnh.
- Rửa sạch quả, bỏ hạt và Nếu muốn, hãy bóc vỏ trước đông lạnh nó; nếu cần thiết, nó sẽ được

Bạn có thể thêm đường hoặc dung dịch axit ascorbic.

- Một số thực phẩm thích hợp để đông lạnh là bánh mì và bánh ngọt, cá, hải sản, thịt, thịt thú săn, gia cầm, trứng

không có vỏ, phô mai, bơ, phô mai tươi, thức ăn nấu sẵn và thức ăn thừa.

- Một số thực phẩm không phù hợp
Rau diếp phải được đông lạnh, củ cải, trứng có vỏ, nho, táo hoặc lê sống, sữa chua, kem

chua hoặc tươi và sốt mayonnaise.

Đóng gói sản phẩm đông lạnh

Sử dụng đúng loại và vật liệu đóng gói giúp bảo quản

đáng kể chất lượng của

sản phẩm và ngăn ngừa chúng bị cháy bằng cách đông lạnh.

1. Đặt thực phẩm vào bao bì được cung cấp cho mục đích này.
2. Loại bỏ hết không khí có thể có. Có trong gói hàng.
3. Đóng gói thực phẩm chặt chẽ.
chú ý để chúng không bị mất nước và không mất đi hương vị.
4. Đánh dấu các thùng chứa, chỉ ra nội dung và ngày đông lạnh.

10.5 Thời gian lưu trữ từ sản phẩm đông lạnh đến 18 °C

Đồ ăn	Thời gian của bảo tồn
Cá, xúc xích, các món ăn đã chuẩn bị, bánh mì và bánh ngọt	lên đến 6 me- của anh ấy
Thịt, gia cầm	lên đến 8 me- của anh ấy

Tủ đông là

Đồ ăn	Thời gian của bảo tồn
Trái cây, rau quả	lên đến 12 me- của anh ấy

Lịch đóng băng được in ra cho biết thời gian tối đa tính bằng tháng từ việc bảo quản thực phẩm đến nhiệt độ -18 °C.

10.6 Phương pháp rã đông sản phẩm đông lạnh

THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Vi khuẩn có thể sinh sôi

trong quá trình rã đông thực phẩm và những thứ này có thể xấu đi.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm.
đã tan băng hoặc bắt đầu tan băng.
- ▶ Chúng chỉ có thể được đông lạnh lại nếu chúng đã được nấu chín (trong chảo hoặc lò nướng) trước đó.
- ▶ Không lưu trữ thực phẩm cho đến khi sẵn sàng ngày lưu giữ tối đa.
- Rã đông trong ngăn thực phẩm tủ lạnh có nguồn gốc động vật, chẳng hạn như cá, thịt, phô mai hoặc phô mai tươi.
- Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng môi trường.
- Chuẩn bị thức ăn để dùng ngay trong lò vi sóng, trong lò nướng hoặc trên bếp nấu ăn.

Rã đông thiết bị

thiết bị11 Rã đông thiết bị

11.1 Rã đông bên trong từ tủ đông

Nhờ hệ thống "NoFrost" hoàn toàn tự động, tủ đông không bị đóng tuyết. Do đó, không cần rã đông.

Vệ sinh12 Chăm sóc và Vệ sinh

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phải chịu trách nhiệm vệ sinh những nơi khó tiếp cận. Vệ sinh bởi Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật có thể tạo ra chi phí.

12.1 Chuẩn bị thiết bị cho

sự sạch sẽ của nó

1. Tắt thiết bị. → Trang 14
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy thức ăn ra và cất đi ở nơi thoáng mát.
Đặt bình tích lạnh trực tiếp lên thực phẩm, nếu chúng có sẵn.
4. Tháo bỏ tất cả các bộ phận và phụ kiện bổ sung ra khỏi thiết bị.
→ Trang 18

12.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!
Có thể thấm hơi ẩm gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy phun rửa của hơi nước hoặc áp suất cao cho vệ sinh thiết bị.

Sự hiện diện của chất lỏng trong các bộ phận chiếu sáng hoặc bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm.

- ▶ Nước được sử dụng để làm sạch
Thiết bị không được tiếp xúc với các bộ phận chiếu sáng hoặc bộ điều khiển.

CHÚ Ý

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển cứng.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm làm sạch hung hăng hoặc mài mòn.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm làm sạch có hàm lượng cồn cao.

Nếu các bộ phận và phụ kiện của thiết bị được rửa trong máy rửa chén, có thể gây biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ rửa các yếu tố và phụ kiện thiết bị trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh Vĩ. → Trang 18
2. Làm sạch thiết bị và các bộ phận của nó bổ sung, phụ kiện và dùng vải, nước ấm và một ít xà phòng có độ pH trung tính để lau cửa.
3. Lau khô hoàn toàn bằng vải mềm và khô.
4. Đặt các phụ kiện.
5. Kết nối thiết bị với nguồn điện.
→ Trang 12
6. Bật thiết bị. → Trang 13
7. Giới thiệu thực phẩm:

12.3 Tháo các thành phần khỏi thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh kỹ lưỡng các bộ phận của thiết bị, bạn cần phải tháo chúng ra.

Xử lý sự cố nhỏ là

Tháo nắp bản lề ra khỏi tủ đông

Tháo hộp đựng sản phẩm đông lạnh

- ▶ Mở nắp bản lề của tủ đông và lấy nó ra khỏi giá đỡ.

→ Quà sung. **3**

1. Kéo ngăn đá ra xa nhất có thể.

2. Nâng hộp đựng thực phẩm đông lạnh phía trước lên và lấy ra.

①

Tháo khay có thể mở rộng ra khỏi tủ đông

→ Quà sung. **5**

- ▶ Kéo khay mở rộng ra tủ đông và lấy nó ra.

→ Quà sung. **4**

Xử lý sự cố nhỏ

Người dùng có thể tự khắc phục các lỗi nhỏ trên thiết bị này. Khuyến nghị sử dụng thông tin hướng dẫn khắc phục sự cố.

trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật. Trong trường hợp này Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.

 CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên chuyên môn mới có thể thực hiện sửa chữa và can thiệp trên thiết bị.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc người có trình độ để tránh mọi tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thiết bị không mát; bảng chỉ dẫn và đèn chiếu sáng bên trong sáng lên.	Chế độ phơi sáng được kích hoạt. ▶ Chạy thử nghiệm tự động của thiết bị. → Trang 22 ✓ Sau khi quá trình tự kiểm tra thiết bị hoàn tất, thiết bị sẽ trở về chế độ hoạt động. Bình thường.
Tần suất và thời lượng kết nối của máy nén tăng lên.	Thiết bị đã được mở nhiều lần. ▶ Không nên mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông hơi bên ngoài được che phủ. ▶ Nguyên nhân gây tắc nghẽn phải được loại bỏ. lỗ thông gió bên ngoài. Đây không phải là lỗi. Máy làm lạnh hiện đại bật thường xuyên hơn và có nhiều chức năng khác nhau.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục các mức công suất
Tần suất và thời gian kết nối máy nén tăng lên.	khác nhau để làm mát hiệu quả hơn.
	
▶ Nguyên nhân gây tắc nghẽn các lỗ thông gió bên ngoài phải được loại bỏ. ▶ Đặt thiết bị càng xa các bộ phận gia nhiệt, lò nướng và các nguồn nhiệt khác càng tốt. Tránh tiếp xúc lâu với ánh nắng trực tiếp. ▶ Không mở cửa thiết bị lâu hơn mức cần thiết. ▶ Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi bảo quản.	

Một lớp sương giá hình thành ở thành sau của ngăn tủ lạnh. Đây không phải là lỗi. Máy làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều hơn trong ngăn lạnh. Mặt sau của ngăn lạnh tự động ră đông theo định kỳ.



- ▶ Không mở cửa thiết bị lâu hơn mức cần thiết.
- ▶ Đóng gói thực phẩm chặt chẽ hoặc đậy kín.
- ▶ Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi bảo quản.
- ▶ Luôn để một khoảng trống giữa thực phẩm và thành bên trong.

Chỉ báo nhiệt độ hiển thị "E" hoặc "d".	Hệ thống điện tử đã phát hiện ra lỗi. → Trang 14 1. Tắt thiết bị. 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Kết nối lại thiết bị sau 5 phút. 4. Nếu dấu hiệu này xuất hiện trở lại, hãy thông báo cho Dịch vụ khách hàng. Số điện thoại Dịch vụ Khách hàng được liệt kê trong danh bạ đính kèm.
---	---

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Báo động Pulsar. ✓ Báo động đã bị vô hiệu hóa. Cửa thiết bị đang mở. ▶ Đóng cửa thiết bị. Các lỗ thông hơi bên ngoài được che phủ. ▶ Nguyên nhân gây tắc nghẽn phải được loại bỏ. lỗ thông gió bên ngoài. Một lượng lớn thực phẩm đã được đưa vào tủ. ▶ Không được vượt quá khả năng đông lạnh của thiết bị đối với thực phẩm tươi sống. → "Khả năng đóng băng", Trang 16
Tín hiệu được nghe thấy âm thanh, nhấp nháy đèn báo nhiệt độ và đèn "báo động" sáng lên.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Báo động Pulsar. ✓ Báo động đã bị vô hiệu hóa. Cửa thiết bị đang mở. ▶ Đóng cửa thiết bị. Các lỗ thông hơi bên ngoài được che phủ. ▶ Nguyên nhân gây tắc nghẽn phải được loại bỏ. lỗ thông gió bên ngoài. Một lượng lớn thực phẩm đã được đưa vào tủ. ▶ Không được vượt quá khả năng đông lạnh của thiết bị đối với thực phẩm tươi sống. → "Khả năng đóng băng", Trang 16
Nhiệt độ khác nhau đáng kể của giá trị đã điều chỉnh.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. → Trang 14 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. → Trang 13 ▶ Nếu nhiệt độ quá cao, hãy hâm nóng lại. kiểm tra sau vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy thiết lập lại. kiểm tra vào ngày hôm sau.
Thiết bị kêu vo vo, xì hơi, hoặc phát ra tiếng lách cách, lách tách hoặc tiếng nước đang chuyển động.	Đây không phải là lỗi. Động cơ vẫn đang chạy (máy nén, quạt). Chất làm mát chảy qua qua các ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện tử đang kết nối hoặc ngắt kết nối. Quá trình ră đông tự động đang diễn ra. Không cần thực hiện hành động nào.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thiết bị phát ra tiếng động.	Các thành phần của thiết bị bị rung lắc hoặc bị kẹt mắc kẹt. ► Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần.
	Các thùng chứa đang tiếp xúc với nhau. ► Tách riêng các thùng chứa.
	Chế độ siêu đông băng đang diễn ra. Không cần thực hiện hành động nào.

13.1 Cắt nguồn cung điện

Khi mất điện, nhiệt độ của thiết bị tăng lên, làm giảm

thời gian lưu trữ và ảnh hưởng chất lượng của sản phẩm đông lạnh.

Trong phần liên quan đến dữ liệu kỹ thuật của từng thiết bị trên trang web của chúng tôi, bạn có thể tham khảo thời gian lưu trữ của sản phẩm đông lạnh trong trường hợp lỗi.

Ghi chú

- Trong thời gian mất điện, nên mở thiết bị càng ít càng tốt và không lưu trữ thực phẩm mới.
- Vào cuối đợt cắt giảm nguồn cung điện, cần phải kiểm tra chất lượng thực phẩm.
 - Vứt bỏ những sản phẩm đông lạnh đã rã đông và có nhiệt độ trên 5 °C.
 - Sản phẩm đông lạnh đã rã đông một chút, chúng có thể được nấu chín hoặc hâm nóng một chút, hoặc để để tiêu thụ hoặc để đông lạnh lại.

13.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị có chức năng tự kiểm tra hiển thị

những sự cố có thể được giải quyết bởi bộ phận chăm sóc khách hàng.

1. Tắt thiết bị. → Trang 14
2. Bật lại thiết bị sau khoảng năm phút.

→ Trang 13

3. Nhấn và giữ trong 3-5 giây trong vòng 10 giây tiếp theo sau khi kết nối

báo động cho đến khi có tín hiệu âm học.

- ✓ Bài kiểm tra tự đánh giá đã bắt đầu thiết bị.
- ✓ Trong quá trình tự kiểm tra của thiết bị phát ra tiếng bíp dài âm học.
- ✓ Có, vào cuối bài tự kiểm tra từ thiết bị, 2 tín hiệu âm thanh và nhiệt độ cài đặt xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ, cảm biến nhiệt độ của thiết bị đang hoạt động bình thường. Thiết bị trở về chế độ hoạt động bình thường.
- ✓ Có, vào cuối bài tự kiểm tra từ thiết bị, 5 tín hiệu âm thanh âm thanh và đèn báo "báo động" nhấp nháy trong 10 giây, cần thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

Xử lý 14 Lưu trữ và xử lý

14.1 Ngắt hoạt động của thiết bị

1. Tắt thiết bị. → Trang 14
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thức ăn ra.
4. Vệ sinh thiết bị. → Trang 18
5. Để đảm bảo thông gió bên trong thiết bị, hãy để cửa mở.

14.2 Vứt bỏ thiết bị đã sử dụng

Cảm ơn sự xử lý tôn trọng với môi trường, vật liệu có giá trị có thể được tái sử dụng.

CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Trẻ em có thể bị nhốt trên thiết bị và do đó gây nguy hiểm

cuộc sống của anh ấy.

- ▶ Không tháo khay và hộp đựng ra khỏi thiết bị để gây khó khăn rằng trẻ em có thể truy cập bên trong nó.
- ▶ Giữ trẻ em tránh xa thiết bị vô dụng.

CẢNH BÁO

Nguy cơ cháy nổ!
Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể rò rỉ,

- có thể gây ra hỏa hoạn.
- ▶ Chú ý đến các đường ống của mạch lạnh và cách điện của thiết bị của bạn không bị hư hỏng.

Lưu trữ và xử lý là

1. Rút cáp kết nối từ ổ cắm điện.
2. Cắt cáp kết nối màu đỏ.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
Bạn có thể có được thông tin về các con đường và khả năng hiện tại vật liệu phế thải từ bạn nhà phân phối hoặc hội đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng biểu tượng tuân thủ Chỉ thị Châu Âu

2012/19/EU liên quan đến thiết bị điện và thiết bị điện tử đã qua sử dụng (Thiết bị điện và điện tử thải loại WE-EE).

Chỉ thị cung cấp khuôn khổ chung hợp lệ trong toàn bộ phạm vi của Liên minh Châu Âu về việc thu hồi và tái sử dụng thiết bị điện và điện tử thải loại.

kỹ thuật 15 Dịch vụ hỗ trợ

Kỹ thuật

Phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến hoạt động theo quy định thiết kế

hữu cơ có thể được mua tại Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi trong ít nhất 10 năm kể từ từ ngày giới thiệu vào thị trường thiết bị trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Sự can thiệp của Dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí tại trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành của nhà sản xuất.

Dữ liệu kỹ thuật

Thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng cá nhân) tại Khu vực kinh tế châu Âu là 2 năm.

theo các điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành. Các điều kiện bảo hành không có

ảnh hưởng đến các quyền khác mà bạn tương ứng theo luật pháp địa phương.

Để biết thông tin chi tiết

về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn, sử dụng mã QR của tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành, liên hệ với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, với đại lý của bạn hoặc truy cập trang web của chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, đừng quên ghi rõ số sản phẩm

(E-Nr.) và số sản xuất

(FD) của thiết bị.

Trong tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch vụ và điều kiện của bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi, bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của bộ phận chăm sóc khách hàng bằng mã QR.

15.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-Nr.) và

số sản xuất (FD) được tìm thấy trên bảng dữ liệu của thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình.  5 Trang 12

Để tìm lại một cách nhanh chóng

dữ liệu thiết bị hoặc số

Số điện thoại bộ phận trợ giúp

Kỹ thuật, bạn có thể viết ra những dữ liệu như vậy.

kỹ thuật16 Dữ liệu kỹ thuật

Trên tấm bảng tên của

thiết bị chứa chất làm mát

nhân viên, năng lực hữu ích và những người khác thông số kỹ thuật.

→ "Thiết bị", Hình.  5 Trang 12

Để biết thêm thông tin về mô hình, hãy xem

trang

web. Địa chỉ: <http://www.lieberteprel.com>, ¹

cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức

từ EU. Làm theo hướng dẫn

được chỉ định để tìm kiếm mẫu. Mã định danh mẫu được lấy từ các ký tự nằm trước thanh số sản

phẩm (E-Nr.) trên tấm.

của các đặc điểm. Mã định danh của

mô hình cũng được tìm thấy trong

dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ có hiệu lực đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế châu Âu

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến.
Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

.....	26	8 Chức năng bổ sung	34
1 An toàn	26	8.1 Tự động đông lạnh nhanh	
1.1 Thông tin chung	26	co	34 8
1.2 Mục đích sử dụng	26	9 Báo động	35
1.3 Giới hạn nhóm người dùng đầu	26	9.1 Báo động cửa	35
đón	26	9.2 Báo động nhiệt độ	35 10 Tủ
1.4 Vận chuyển an toàn	27	đông	36
1.5 Lắp đặt an toàn	27 1.6	10.1 Công suất	
Sử dụng an toàn	28 1.7	đông	
Thiết bị bị hư hỏng	30 2 Tránh thiết bị về vật chất	10.2 Tập dụng tối đa âm lượng	31
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	31	do congelador	36
3.1 Vứt bỏ bao bì	31 3.2 Tiết kiệm năng	10.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ	
lượng	31 4 Lắp đặt	đông	
và kết nối	31 4.1 Phạm vi	10.4 Mẹo đông lạnh	
cung cấp	31 4.2 Tiêu chí về vị trí	thực phẩm tươi sống	37
lắp đặt		10.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm	
lation		kem ở nhiệt độ 18 °C	37
4.3 Lắp ráp thiết bị	32 4.4 Chuẩn bị thiết bị cho	10.6 Phương pháp rửa đông	
Lần sử dụng đầu		của thực phẩm đông lạnh	37 11 Rã
tiên	32 4.5	đông	38 11.1 Rã đông
Kết nối điện của thiết bị ..	33 5 Làm	tự động	38
quen	33 5.1 Thiết	của tủ đông	38
bị	33 5.2 Bảng	12 Vệ sinh và bảo trì	38 12.1
6 Thiết bị	33	Chuẩn bị thiết bị để sử dụng	
6.1 Mặt trước ngăn kéo nghiêng		điều khiển	33
de congelação	33	12.2 Vệ sinh thiết bị	38
6.2 Phụ kiện	33	12.3 Tháo rời các bộ phận của thiết bị	
7 Thao tác cơ bản	34	đến	38
7.1 Bật thiết bị	34	13 Khắc phục sự cố	39
7.2 Hướng dẫn vận hành		13.1 Mất điện	42 13.2
ment		Thực hiện tự kiểm tra thiết bị	
7.3 Tắt thiết bị	34 7.4	lho	42
Điều chỉnh nhiệt độ	34	14 Lưu trữ và xử lý	42 14.1 Xử
		lý thiết bị	
		dịch vụ	42

en Bảo mật

14.2 Vứt bỏ thiết bị đã qua sử dụng		43	15.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và		
15 Hồ trợ kỹ thuật		43	số sản xuất (FD)		44
			liệu kỹ thuật		44



1 Bảo mật

Vui lòng làm theo các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Chỉ định chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại những hướng dẫn và thông tin sản phẩm này để sử dụng sau hoặc truyền lại cho chủ sở hữu tương lai.

Nếu bạn phát hiện bất kỳ hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển, không kết nối thiết bị.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị

này chỉ được thiết kế để lắp âm tường.

Chỉ sử dụng thiết bị: i để đông

lạnh thực phẩm và làm đá viên. i để sử dụng trong gia đình và trong

không gian kín trong nhà. i ở độ cao lên đến 2.000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và

những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn đúng cách về cách sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu rõ những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người lớn.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi có thể xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trọng lượng lớn của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng.

- ▶ Không được tự ý nhấc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng hướng dẫn trên bảng thông số kỹ thuật.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm nối đất được lắp đặt đúng cách.
- ▶ Hệ thống tiếp địa của nguồn điện gia dụng phải được lắp đặt đúng cách.
- ▶ Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua công tắc bên ngoài, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Nếu thiết bị được lắp âm tường, phích cắm phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận, phải lắp thiết bị ngắt kết nối vào hệ thống điện cố định theo đúng quy định lắp đặt.
- ▶ Đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng trong quá trình lắp đặt. Lớp cách điện bị hỏng rất nguy hiểm.
- ▶ Trong mọi trường hợp, không được để cáp điện tiếp xúc với nguồn nhiệt.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió trên thiết bị bị chặn, hỗn hợp khí-không khí dễ cháy có thể được tạo ra nếu có rò rỉ trong mạch làm lạnh.

- ▶ Không che các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc hộp lắp.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng dây cáp điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm.

en Bảo mật

- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp điện được nhà sản xuất chấp thuận.
- ▶ Nếu dây điện quá ngắn và không có dây điện dài hơn, hãy liên hệ với chuyên gia điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt tại nhà.

Ổ cắm điện di động hoặc ổ cắm điện có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt nhiều ổ cắm hoặc ổ cắm điện di động ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn CẢNH BÁO -

 Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín.
- ▶ Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể trùm vật liệu đóng gói lên đầu hoặc bị quấn vào đó và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không cho trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn.

- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
- ▶ Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

 CẢNH BÁO - Nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm lạnh bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể rò rỉ ra ngoài và phát nổ.

- ▶ Để đẩy nhanh quá trình rã đông, không sử dụng thiết bị cơ học hoặc phương tiện nào khác ngoài những phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.
- ▶ Dùng vật cùn, ví dụ như cán thìa gỗ để nới lỏng thức ăn bị dính vào nhau do đông lạnh.

Các sản phẩm chứa khí đẩy dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ như bình xịt.

- ▶ Không lưu trữ các sản phẩm có chứa khí đẩy dễ cháy hoặc chất nổ trong thiết bị.

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị, ví dụ như máy sưởi hoặc máy làm đá điện, có thể gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không vận hành các thiết bị điện bên trong thiết bị.

CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Các vật chứa đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ.

- ▶ Không bảo quản đồ uống có ga trong tủ đông.
- Tổn thương mắt do chất làm lạnh dễ chảy và khí độc hại thoát ra ngoài.

- ▶ Không làm hỏng đường ống hoặc lớp cách nhiệt của hệ thống làm lạnh.

CẢNH BÁO – Nguy cơ tê cóng!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cóng.

- ▶ Không nên cho ngay thức ăn vừa lấy từ ngăn đá vào miệng.
- ▶ Tránh để da tiếp xúc lâu với các sản phẩm đông lạnh, đá hoặc bề mặt trong ngăn đá.

THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh làm nhiễm bẩn thực phẩm, hãy làm theo các hướng dẫn sau.

- ▶ Nếu cửa mở trong thời gian dài, nhiệt độ trong ngăn kéo tủ lạnh có thể tăng đáng kể.
- ▶ Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.
- ▶ Nếu tủ lạnh/tủ đông không có thực phẩm trong thời gian dài, hãy tắt thiết bị, rửa đông, vệ sinh và để cửa mở để tránh nấm mốc hình thành.

en Bảo mật

1.7 Thiết bị bị hỏng

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Một thiết bị hoặc dây điện bị hỏng là vật nguy hiểm.

khẩn cấp.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
- ▶ Để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện, tuyệt đối không kéo dây nguồn. Luôn rút dây nguồn bằng phích cắm.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây điện bị lỗi, hãy rút dây hoặc phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì trong bảng điện.
- ▶ Liên hệ Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật. → Trang 43

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có trình độ.
- ▶ Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn để tránh những tình huống nguy hiểm.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa.

- ▶ Để thiết bị tránh xa lửa hoặc nguồn gây cháy.
- ▶ Areje o địa phương.
- ▶ Tắt thiết bị. → Trang 34
- ▶ Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- ▶ Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng. → Trang 43

 thiệt hại vật chất

CHÚ Ý

Việc sử dụng ván chân tường, phần nhô ra hoặc cửa của thiết bị như một chỗ ngồi hoặc leo trèo có thể làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không được bước hoặc dựa vào ván chân tường, trên gờ hoặc cửa ra vào.

Vết dầu mỡ có thể làm cho các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa bị xốp.

- ▶ Giữ lại các bộ phận bằng nhựa và cửa được đóng kín của dầu và mỡ.

Nếu bạn rửa các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc bị đổi màu.

- ▶ Không bao giờ giặt thiết bị và phụ kiện bằng máy giặt. rửa chén.

 tiết kiệm Bảo vệ môi

trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái sử dụng.

- ▶ Tách các thành phần và xử lý chúng theo loại vật liệu.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, bạn thiết bị sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn.

Lựa chọn vị trí lắp đặt

- Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp.
- Lắp đặt thiết bị càng xa các thiết bị điện càng tốt. sưởi ấm, bếp lò và các nguồn nhiệt khác:

- Tôn trọng khoảng cách 30 mm so với bếp điện hoặc bếp gas.

- Giữ khoảng cách 300 mm so với bếp lò dầu hoặc than.

- Sử dụng một hốc có kích thước 560 mm độ sâu.
- Không bao giờ che phủ hoặc cản trở các lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sử dụng

Lưu ý: Sự sắp xếp của các yếu tố của thiết bị không có ảnh hưởng về mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

- Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn và đóng lại cẩn thận.
- Không bao giờ che hoặc cấm các lỗ lỗ thông gió bên trong hoặc lỗ thông gió bên ngoài.
- Thực phẩm mua phải được được vận chuyển trong túi nhiệt và được sắp xếp nhanh chóng trong thiết bị.
- Để thức ăn và đồ uống nguội trước khi cất giữ.
- Luôn luôn để lại một khoảng trống giữa thức ăn và bức tường phía sau của thiết bị.

 kết nối Cài đặt và kết nối

4.1 Phạm vi cung cấp

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng không. của việc vận chuyển và liệu vật liệu được cung cấp có đầy đủ hay không.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ Đại lý thương mại của bạn hoặc của chúng tôi Hỗ trợ kỹ thuật Cung cấp → Trang 43 .

bao gồm:

- Thiết bị lắp âm tường

en Cài đặt và kết nối

- Thiết bị và phụ kiện¹
- Vật liệu lắp đặt
- Hướng dẫn lắp ráp
- Hướng dẫn sử dụng
- Danh sách hỗ trợ kỹ thuật
- Phụ lục bảo hành²
- Nhân năng lượng
- Thông tin về tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

4.2 Tiêu chí cho vị trí của cài đặt



ĐỂ Ý

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị ở một nơi quá nhỏ, trong trường hợp

rò rỉ mạch làm lạnh có thể

xảy ra hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

- Chỉ lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tích ít nhất là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh. Lượng chất làm lạnh

chất làm lạnh được ghi trên bảng định mức.

→ "Thiết bị", Hình.

1 / 5

Trang 33

Trọng lượng của thiết bị có thể nặng từ nhà máy lên đến 70 kg, tùy thuộc vào mẫu mã.

Sàn nhà phải đủ rộng

ổn định để chịu được trọng lượng của thiết bị.

Thiết bị hoạt động hoàn toàn

bên trong ở nhiệt độ phòng ad-missivel.

Kích thước ngách

Tôn trọng kích thước của hốc khi

Hãy lắp thiết bị vào hốc tường. Nếu không, có thể phát sinh vấn đề.

nhưng trong quá trình cài đặt thiết bị.

Độ sâu ngách

Lắp đặt thiết bị ở độ sâu

hốc khuyến nghị là 560 mm.

Nếu độ sâu của hốc nhỏ hơn, mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng nhẹ. Hốc phải có

độ sâu tối thiểu 550 mm.

Chiều rộng hốc

Thiết bị này đòi hỏi hốc của

đồ nội thất có chiều rộng bên trong của, không tối thiểu, 560 mm.

Lắp đặt trên và dưới và cạnh nhau

Nếu bạn muốn cài đặt 2 thiết bị

làm mát chông chéo hoặc làm mát bên

về phía bên kia, cần phải tôn trọng một khoảng cách tối thiểu 150 mm giữa

các thiết bị. Đối với một số

thiết bị, có thể cài đặt

không có khoảng cách tối thiểu. Tham khảo

đại lý chuyên môn hoặc nhà thiết kế bếp của bạn.

4.3 Lắp ráp thiết bị

- Lắp ráp thiết bị theo

hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.

4.4 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng lần sử dụng đầu tiên

1. Tham khảo tài liệu thông tin.

2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị an toàn cho vận chuyển, ví dụ, băng dính và đĩa bìa cứng.

3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên

thời gian. → Trang 38

¹ Theo thiết bị thiết bị

² Không có sẵn ở tất cả các quốc gia

4.5 Kết nối điện của thiết bị

1. Cắm phích cắm điện của thiết bị vào ổ cắm trên tường.
ở gần thiết bị.
Dữ liệu kết nối của thiết bị được tìm thấy trên bảng tên.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **5**
Trang 33

2. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa.
- ✓ Bây giờ thiết bị đã sẵn sàng để công việc.

Làm quen5 Làm quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị của bạn.

→ Quà sung. **1**

1 Bảng điều khiển
→ Trang 33

2 Kệ tủ đông

3 Nghiêng mặt trước của ngăn kéo đóng băng → Trang 33

4 Ngăn đựng thực phẩm đông lạnh
→ Trang 39

5 Tên nơi
→ Trang 44

5.2 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển cho phép bạn điều chỉnh mọi chức năng của thiết bị.
và lấy thông tin về tình trạng của hoạt động.

→ Quà sung. **2**

1 báo động tắt cảnh báo bằng âm thanh.

2 ⏸️/⏹️ điều chỉnh nhiệt độ của tủ đông.

3 Chỉ ra ở nhiệt độ được điều chỉnh của ngăn lạnh tính bằng °C.

4 Super bật hoặc tắt chế độ đóng băng Super.

5 ⏻ Ⓜ️ bật hoặc tắt thiết bị.

Thiết bị6 Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Nghiêng mặt trước của ngăn đông

Bảo quản thực phẩm thường xuyên sử dụng hoặc bảo quản ngắn hạn trên kệ phía sau bản lề phía trước của ngăn kéo tủ đông.

6.2 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Chúng được thiết kế đặc biệt cho thiết bị của bạn.

Các phụ kiện của thiết bị sẽ khác nhau tùy theo từng mẫu máy.

Bình tích lạnh

Sử dụng bình tích lạnh để tạm thời giữ thức ăn

thực phẩm lạnh, ví dụ như trong túi giữ lạnh.

Mẹo: Trong trường hợp mất điện hoặc bất thường, bộ tích lũy lạnh làm chậm quá trình làm nóng thực phẩm đông lạnh được lưu trữ.

Hộp đựng đá viên

Sử dụng hộp đựng đá viên để làm đá viên.

Làm đá viên

Chỉ sử dụng nước uống để làm đá viên.

pt Hoạt động cơ sở

1. Đổ đầy hộp đựng khối lập phương bằng đá lên đến $\frac{3}{4}$ với nước uống và đặt nó vào ngăn đá.
Thả hộp đựng khối lập phương bằng đã dính bằng cách đông lạnh, sử dụng một vật cùn, ví dụ như cán thìa bằng gỗ.
2. Để lấy đá viên, hãy giữ hộp đựng đá viên ngâm đá dưới vòi nước chảy một lúc hoặc xoay nhẹ.

cơ sở Hoạt động cơ sở

7.1 Bật thiết bị

1. Nhấn . ①
 - ✓ Thiết bị bắt đầu nguội.
 - ✓ Sẽ nghe thấy tiếng bíp và âm thanh "báo động". Đèn sáng, tủ đông vẫn còn quá nóng.
2. Tắt cảnh báo bằng âm thanh báo thức.
 - ✓ "Báo thức" sẽ kêu ngay khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.
3. Đặt nhiệt độ mong muốn.
→ Trang 34

7.2 Hướng dẫn vận hành

- Sau khi bạn đã bật thiết bị, Phải mất vài giờ mới đạt được nhiệt độ cài đặt.
Không cho thức ăn vào trước đạt đến nhiệt độ được điều chỉnh.
- Khu vực phía trước và bên ngoài của thiết bị đôi khi trở nên hơi ẩm. Điều này ngăn ngừa sự ngưng tụ hình thành trong khu vực của gioăng cửa.
- Khi đóng cửa, hãy chú ý để nó không bị chặn để lưu trữ hàng hóa.

- Nếu bạn đóng cửa, nó có thể hình thành chân không. Cửa chỉ có thể mở được một lần nữa với khó khăn. Vui lòng đợi một chút, cho đến khi chân không được bù lại.
- Nhiệt độ trong thiết bị thay đổi do các điều kiện sau:
 - Tần suất mà thiết bị đang mở
 - Tải khối lượng
 - Nhiệt độ của thực phẩm tươi sống được bảo quản
 - Nhiệt độ phòng
 - Ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

- Nhấn . ①

7.4 Điều chỉnh nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ tủ đông

- Nhấn /  nhiều lần cho đến khi cần thiết. Màn hình hiển thị nhiệt độ cho thấy cài đặt nhiệt độ mong muốn. Nhiệt độ được khuyến nghị là 18 °C.

Chức năng bổ sung

Khám phá các chức năng bổ sung mà thiết bị của bạn có.

8.1 Tự động đông lạnh

đồng

Trong chế độ Siêu đông lạnh tự động, ngăn đông lạnh rõ ràng mát hơn so với chế độ hoạt động bình thường. Điều này theo cách này, thực phẩm đông lạnh nhiều hơn nhanh chóng.

Tự động đông lạnh nhanh sẽ bật nếu bạn cho thực phẩm tươi vào,

bắt đầu từ phía bên phải, ở ngăn đựng thực phẩm đông lạnh thứ hai từ dưới lên.

Nếu Tự động đóng băng siêu tốc đang bật, đèn "siêu" sáng lên và tiếng ồn hoạt động có thể cao hơn.

Sau khi quá trình Siêu đông tự động hoàn tất, thiết bị sẽ trở về chế độ hoạt động bình thường.

Hủy chế độ Siêu đông tự động

- ▶ Siêu đầu tiên .
- ✓ Nhiệt độ đã cài đặt trước đó sẽ được hiển thị.

8.2 Đông lạnh thủ công

Với chế độ Super Freezing, ngăn đá sẽ lạnh nhất có thể.

khả thi.

Bật chế độ Super Freezing từ 4 đến 6 giờ trước khi bảo quản thực phẩm có trọng lượng từ 2 kg trở lên trong tủ đông. tủ đông.

Để tận dụng khả năng của đông lạnh, sử dụng chế độ Siêu đông lạnh.

→ "Yêu cầu về khả năng đông lạnh", Trang 36

Lưu ý: Nếu bật chức năng Super Freezing, tiếng ồn khi vận hành có thể cao hơn.

Kích hoạt chế độ Siêu đông thủ công

- ▶ Siêu đầu tiên .
- ✓ "siêu" sáng.

Lưu ý: Sau khoảng 60 giờ, thiết bị sẽ trở lại chế độ hoạt động.

Bình thường.

Tắt Super Freeze theo cách thủ công. nual

- ▶ Siêu đầu tiên .
- ✓ Nhiệt độ đã cài đặt trước đó sẽ được hiển thị.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị mở trong một thời gian dài, báo động của người giữ chìa.

Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên.

Tắt báo động cửa

- ▶ Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn nút báo động.
- ✓ Tiếng bíp đã tắt.

9.2 Báo động nhiệt độ

Nếu nhiệt độ quá cao

ở nhiệt độ cao trong tủ đông, báo động nhiệt độ sẽ kêu.

Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên, màn hình hiển thị nhiệt độ và đèn báo "báo động" sẽ nhấp nháy.

 CẨN THẬN

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và thực phẩm đông lạnh có thể bị hỏng.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông hoặc đã bắt đầu rã đông.
- ▶ Chỉ đông lạnh lại sau khi nấu hoặc nướng.
- ▶ Không còn sử dụng thời hạn tối đa của bảo tồn.

Báo động nhiệt độ có thể bật trong các trường hợp sau:

- Thiết bị được đưa vào hoạt động.

Chỉ lưu trữ thực phẩm khi nhiệt độ được điều chỉnh đã được đạt.

- Số tiền lớn đang được tiết kiệm số lượng thực phẩm tươi sống. Trước khi bảo quản thực phẩm với số lượng lớn, hãy bật chế độ Siêu đông.

en Tủ đông

- Cửa ngăn đá đã mở quá lâu.

thời gian.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã đông lạnh một phần hay toàn bộ.

đã rã đông.

Tắt báo động nhiệt độ

- ▶ Báo động đầu tiên .
- ✓ Tiếng bip đã tắt.
- ✓ Chỉ báo nhiệt độ hiển thị nhiệt độ cao hơn trong thời gian ngắn nóng tồn tại trong vùng đóng băng. Sau đó, chỉ số của nhiệt độ cho thấy một lần nữa nhiệt độ được điều chỉnh.
- ✓ Từ thời điểm này trở đi, nhiệt độ mức cao nhất lại được xác định và lưu lại.
- ✓ Đèn "báo thức" sẽ sáng cho đến khi đạt lại nhiệt độ đã điều chỉnh.

Tủ đông10 Tủ đông

Trong tủ đông, có thể lưu trữ thực phẩm đông lạnh sâu, đông lạnh thức ăn và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ 16 °C a 24 °C.

Lưu trữ thực phẩm bằng

một thời gian dài nên

diễn ra ở nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn 18 °C.

Thông qua đóng băng, nó cũng có thể bảo quản thực phẩm để hồng trong thời gian dài.

nhiệt độ thấp làm chậm lại hoặc ngăn chặn sự suy thoái.

10.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng chỉ ra

Có thể đông lạnh hoàn toàn bao nhiêu thực phẩm đến tận lõi và trong bao nhiêu phút? giờ.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên quan đến khả năng đóng băng trong tên nơi.

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 5 Trang 33

Yêu cầu về năng lực đóng băng

1. Khoảng 24 giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào, hãy bật Siêu đông lạnh.
→ "Kịch hoạt "Siêu đông lạnh Và-hàng năm", Trang 35
2. Đầu tiên hãy đổ đầy ngăn kéo trên cùng với thức ăn.
3. Nếu ngăn kéo trên cùng không đủ, hãy đổ số tiền còn lại vào ngăn kéo bên dưới.

10.2 Tận dụng tối đa thể tích tủ đông

Khám phá cách bảo quản lượng thực phẩm đông lạnh tối đa không có tủ đông.

1. Lấy toàn bộ thiết bị ra khỏi tủ đông.

→ Trang 38

2. Bảo quản thực phẩm trực tiếp trên kệ và dưới đáy tủ đông.

10.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong

tủ đông

- Lưu trữ thực phẩm đóng gói chặt chẽ.
- Không để thực phẩm đông lạnh tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh.
- Phân phối thực phẩm rộng rãi trong ngăn đựng thực phẩm đông lạnh.
- Để không khí có thể lưu thông tự do trong thiết bị, chèn ngăn kéo đông cứng đến mức dừng lại.

10.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống

- Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi sống còn nguyên vẹn.
- Đông lạnh thực phẩm theo từng liều lượng.
- Thực phẩm chế biến sẵn nhiều hơn phù hợp hơn thực phẩm cho tiêu thụ thô.
- Rửa sạch, thái nhỏ và luộc rau trước khi đông lạnh.
- Rửa sạch, bỏ hạt và hạt, và cuối cùng gọt vỏ trái cây, có thể thêm đường hoặc dung dịch axit ascorbic.
- Thực phẩm thích hợp để đông lạnh là, ví dụ, bánh ngọt, cá và hải sản, thịt, thịt thú săn và gia cầm, trứng không có vỏ, phô mai, bơ, phô mai tươi, thức ăn sẵn và thức ăn thừa.
- Thực phẩm không phù hợp cho ví dụ như rau diếp, củ cải, trứng còn vỏ, nho, táo và lê sống, sữa chua, kem chua, crème fraîche và sốt mayonnaise.

Đóng gói thực phẩm đông lạnh

Vật liệu đóng gói phù hợp và loại bao bì chính xác, cho phép bảo quản đáng kể chất lượng sản phẩm và tránh bị đông lạnh.

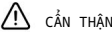
1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
đá quý.
2. Đẩy không khí ra bên ngoài.
3. Đóng bao bì kín, để thực phẩm không bị mất hương vị hoặc khô.
4. Dán nhãn bao bì với nội dung và ngày đông lạnh.

10.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh ở 18 °C

Đồ ăn	Thời gian của bảo tồn
Cá, thịt nguội, bữa ăn sẵn, bánh ngọt	lên đến 6 tháng
Gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
Trái cây, rau quả	lên đến 12 tháng

Lịch đông lạnh được in ra cho biết thời gian lưu trữ tối đa, tính bằng tháng, trong trường hợp đông lạnh ở nhiệt độ 18 °C.

10.6 Phương pháp rã đông chế biến thực phẩm đông lạnh



CẨN THẬN
Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và thực phẩm đông lạnh có thể bị hỏng.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông hoặc đã bắt đầu rã đông.
- ▶ Chỉ đông lạnh lại sau khi nấu hoặc nướng.
- ▶ Không còn sử dụng thời hạn tối đa của bảo tồn.
- Rã đông thực phẩm từ nguồn gốc của nó động vật, ví dụ như cá, thịt, pho mát và phô mai tươi, trong ngăn làm lạnh.
- Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng môi trường.
- Chuẩn bị thực phẩm để tiêu thụ ngay lập tức trong lò vi sóng, trong lò nướng hoặc trên bếp nấu.

Rã đông11 Rã đông

11.1 Tự động rã đông tủ đông

Nhờ hệ thống "NoFrost" hoàn toàn tự động, không có sự hình thành đá trong ngăn đá. Không cần rã đông.

bảo trì12 Vệ sinh và

bảo trì

Vệ sinh những nơi không thể tiếp cận đã được thực hiện bằng hỗ trợ kỹ thuật. Việc vệ sinh được thực hiện bằng hỗ trợ kỹ thuật có thể phát sinh chi phí.

12.1 Chuẩn bị thiết bị cho việc vệ sinh

1. Tắt thiết bị. → Trang 34
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. đồ ăn.
Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị và bảo quản ở nơi thoáng mát.
công ty
Nếu có, hãy đặt bộ tích lũy của lạnh trên thực phẩm.
4. Tháo tất cả các bộ phận ra khỏi thiết bị của thiết bị và phụ kiện.
→ Trang 38

12.2 Vệ sinh thiết bị

ĐỂ Ý

Nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm có thể thâm nhập gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng các thiết bị làm sạch hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị.

Chất lỏng dính vào đèn hoặc bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm.

- ▶ Nước vệ sinh không được chảy vào hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển.

CHÚ Ý

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng miếng len thép hoặc miếng bọt biển mài mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm làm sạch có hàm lượng cồn cao.

Nếu bạn rửa các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc bị đổi màu.

- ▶ Không bao giờ giặt thiết bị và phụ kiện bằng máy giặt. rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. vì. → Trang 38
2. Vệ sinh thiết bị, các bộ phận thiết bị, phụ kiện và niêm phong cửa bằng vải chất tẩy rửa đa năng, nước ấm và độ pH trung tính.
3. Lau khô thật kỹ bằng vải mềm và khô.
4. Lắp các bộ phận của thiết bị vào.
5. Thiết lập kết nối điện của thiết bị. → Trang 12
6. Bật thiết bị. → Trang 34
7. Đặt thức ăn vào.

12.3 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Nếu bạn muốn làm sạch các thiết bị, loại bỏ chúng của thiết bị của bạn.

Tháo bỏ mặt trước nghiêng của
ngăn kéo tủ đông

- ▶ Mở mặt trước có bản lề của ngăn kéo
đông cứng và tách khỏi giá đỡ.

→ Quà sung. **3**

Tháo bỏ kệ tủ đông

- ▶ Kéo và tháo bỏ ngăn đá.

→ Quà sung. **4**

Tháo ngăn đựng thực phẩm đông lạnh

1. Kéo ngăn đựng thực phẩm đông lạnh ra xa
nhất có thể.

2. Nâng mặt trước của ngăn đựng thực phẩm
đông lạnh và lấy ra. ① ②

→ Quà sung. **5**

lỗi13 Loại bỏ lỗi

Người dùng có thể tự mình khắc phục những bất thường nhỏ trong thiết bị.
Trước khi liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật, hãy tham khảo thông tin khắc phục sự cố. Điều
này giúp bạn tránh được những chi phí không cần thiết.

 **ĐỂ Ý**

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có trình độ.
- ▶ Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng theo bất kỳ cách nào, thì phải
được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc Bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc bởi một kỹ
thuật viên có trình độ phù hợp cho mục đích này, để tránh những tình huống nguy hiểm.

Sự cố	Nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề
Thiết bị không hoạt động thật tuyệt, màn hình hiển thị và ánh sáng là thấp sáng	Chế độ phơi sáng đang bật. ▶ Thực hiện tự kiểm tra trên thiết bị. → Trang 42 ✓ Sau khi quá trình tự kiểm tra thiết bị hoàn tất, thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thường.
Cổ máy lạnh bật ngày càng nhiều lần và nhiều hơn nữa thời gian.	Thiết bị đã mở trong một thời gian dài. ▶ Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài.

en Loại bỏ lỗi

Sự cố	Nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề
Cổ máy lạnh bật ngày càng nhiều lần và nhiều hơn nữa thời gian.	Đây không phải là sự cố. Tủ lạnh hiện đại kết nối thường xuyên hơn và có nhiều cấp độ khác nhau có khả năng làm mát hiệu quả hơn.  ▶ Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài. ▶ Lắp đặt thiết bị càng xa các bộ phận làm nóng, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt. nhiệt độ cao: Tránh ánh nắng trực tiếp kéo dài. về thiết bị. ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất cần thiết. ▶ Trước khi cất giữ, hãy để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước.

Trên bức tường phía sau của ngăn làm mát lại được hình thành một lớp băng.	Đây không phải là sự cố. Các thiết bị làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều hơn trong khoang làm lạnh. Vách sau của khoang làm lạnh được tự động xả tuyết định kỳ.  ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất cần thiết. ▶ Bọc chặt hoặc đậy kín thực phẩm. ▶ Trước khi cất giữ, hãy để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước. ▶ Luôn luôn để lại một khoảng cách giữa các loại thực phẩm và tường bên trong.
--	---

Màn hình hiển thị nhiệt độ hiển thị "E" hoặc "đ".	Hệ thống điện tử đã phát hiện ra sự bất thường. 1. Tắt thiết bị. → Trang 34 2. Rút phích cắm của thiết bị. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu dao điện. bảng điện. 3. Bật lại thiết bị sau 5 phút. 4. Nếu thông báo vẫn tiếp tục xuất hiện, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Trong danh sách Hỗ trợ Kỹ thuật đính kèm, bạn sẽ tìm thấy số hỗ trợ kỹ thuật.
---	---

Sự cố	Nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề
Màn hình hiển thị nhiệt độ đang nhấp nháy.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Báo động đầu tiên . ✓ Báo thức đã tắt. Cửa thiết bị đang mở. ▶ Đóng cửa thiết bị. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài. Số lượng thực phẩm lớn hơn đã được đặt tươi. ▶ Không vượt quá khả năng đông lạnh. → "Khả năng đóng băng", Trang 36
Một âm thanh cảnh báo vang lên, màn hình hiển thị nhiệt độ và "báo động" sáng lên.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Báo động đầu tiên . ✓ Báo thức đã tắt. Cửa thiết bị đang mở. ▶ Đóng cửa thiết bị. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài. Số lượng thực phẩm lớn hơn đã được đặt tươi. ▶ Không vượt quá khả năng đông lạnh. → "Khả năng đóng băng", Trang 36
Nhiệt độ khác nhau khá ổn định về nhiệt độ.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. → Trang 34 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. → Trang 34 ▶ Nếu nhiệt độ quá nóng, hãy kiểm tra lại sau vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá lạnh, hãy kiểm tra lại vào ngày hôm sau.
Thiết bị rung lên, bong bóng, tiếng vo ve, tiếng súc miệng, tiếng lách cách hoặc tiếng kéo kẹt.	Không có lỗi. Động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van từ sẽ bật hoặc tắt. Quá trình ră đông tự động đang diễn ra. Không cần thực hiện hành động nào.

en Lưu trữ và xử lý

Sự cố

Nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề

Thiết bị phát ra tiếng ồn. Các bộ phận của thiết bị rung lắc hoặc dính chặt.



- Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị và nếu cần thiết, hãy đặt chúng trở lại vị trí cũ.

Các thùng chứa chạm vào nhau.

- Di chuyển các thùng chứa ra xa nhau.

Chế độ siêu đông lạnh được kích hoạt.

Không cần thực hiện hành động nào.

13.1 Mất điện

Trong thời gian mất điện, nhiệt độ trong thiết bị tăng lên, giảm thời gian bảo tồn và làm giảm chất lượng của thực phẩm đông lạnh.

Trong phần liên quan đến dữ liệu kỹ thuật của từng thiết bị trên trang web của chúng tôi, bạn có thể tham khảo thời gian bảo quản thực phẩm.

đông lạnh trong trường hợp bị hư hỏng.

Ghi chú

- Trong lúc mất điện, mở thiết bị càng ít càng tốt và không lưu trữ các loại thực phẩm khác.
- Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi xảy ra sự cố thực phẩm. hiện hành.
 - Loại bỏ thực phẩm đông lạnh đã tan băng và có nhiệt độ cao hơn 5 °C.
 - Nướng hoặc rang thực phẩm có chứa kem đã rã đông nhẹ và tiêu thụ hoặc trả lại đông cứng.

13.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị của bạn có chế độ

tự kiểm tra chỉ ra lỗi

Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của bạn bạn có thể sửa chữa.

1. Tắt thiết bị. → Trang 34

2. Bật lại thiết bị sau khi 5 phút. 3. → Trang 34

10 giây sau khi bật, nhấn nút báo động trong 3 đến 5 giây, giữ nguyên cho đến khi nghe tiếng bíp.

- ✓ Quá trình tự kiểm tra của thiết bị bắt đầu.
- ✓ Trong quá trình tự kiểm tra thiết bị, một tiếng bíp dài vang lên Thình thoảng.
- ✓ Nếu, khi kết thúc quá trình tự kiểm tra của thiết bị, 2 tín hiệu âm thanh phát ra và hiển thị chỉ báo nhiệt độ nhiệt độ được điều chỉnh, điều này có nghĩa là các cảm biến nhiệt độ của thiết bị của bạn ổn. thiết bị trở lại hoạt động bình thường.
- ✓ Nếu sau khi hoàn thành bài tự kiểm tra từ thiết bị, nếu bạn nghe thấy 5 tín hiệu tiếng bíp và đèn báo "báo động" nhấp nháy trong 10 giây, liên hệ Dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật.

xử lý14 Lưu trữ và xử lý

14.1 Vứt bỏ thiết bị

đang làm nhiệm vụ

1. Tắt thiết bị. → Trang 34
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. đồ ăn. Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thức ăn ra.

4. Vệ sinh thiết bị. → Trang 38
5. Để đảm bảo thông gió bên trong thiết bị, hãy để thiết bị mở.

14.2 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng

Thông qua xóa tương thích với môi trường, có thể là nguyên liệu thô có giá trị được tái sử dụng.



ĐỂ Ý

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình bên trong của thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

- ▶ Để trẻ em khó vào, không tháo bỏ các kệ và

ngăn kéo đựng đồ gia dụng.

- ▶ Giữ trẻ em tránh xa thiết bị không còn sử dụng.



ĐỂ Ý

Nguy cơ hỏa hoạn!

Trong trường hợp đường ống bị hư hỏng, bạn có thể chất làm lạnh dễ cháy thoát ra và

khí độc hại có thể bắt lửa.

- ▶ Không làm hỏng các ống mạch của việc làm mát cũng như cách nhiệt.

1. Ngắt kết nối phích cắm điện khỏi cáp điện.
2. Cắt dây điện.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

đồ chôn cất.

Để biết thêm thông tin về các thủ tục hiện hành cho

xử lý, liên hệ với Đại lý của bạn

Dịch vụ chuyên ngành hoặc dịch vụ đô thị tại khu vực của bạn.



Thiết bị này được đánh dấu theo

với Chỉ thị

2012/19/EU về

thiết bị điện và điện tử thải (rác thải điện và

thiết bị điện tử -

Rác thải điện tử).

Chỉ thị thiết lập

khuôn khổ cho việc tạo ra một hệ thống thu thập và

định giá thiết bị đã qua sử dụng có hiệu lực trong

tất cả các quốc gia thành

viên của Liên minh Châu Âu.

kỹ thuật15 Hỗ trợ kỹ thuật

Bạn có thể mua phụ tùng thay thế bản gốc có liên quan đến hoạt động theo quy định về yêu cầu đối với

thiết kế sinh thái cùng với chúng tôi Hỗ trợ kỹ thuật trong một thời gian kéo dài ít nhất 10 năm từ vị trí đặt thiết bị của bạn trên thị trường trong Không gian Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Việc sử dụng Hỗ trợ Kỹ thuật là miễn phí trong phạm vi của điều kiện bảo hành của nhà sản xuất áp dụng tại địa phương. Thời gian của thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng riêng tư) trong Khu vực Kinh tế Châu Âu là 2 năm, theo

các điều kiện bảo hành áp dụng tại địa phương. Các điều kiện bảo hành không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc yêu cầu nào khác mà bạn có thể được hưởng theo luật pháp địa phương.

Bạn có thể nhận được thông tin chi tiết về thời hạn và điều kiện của bảo hành tại quốc gia của bạn với dịch vụ hỗ trợ khách hàng của chúng tôi, từ người bán hoặc trên trang của chúng tôi web, thông qua mã QR trong tài liệu đính kèm tham chiếu đến

liên hệ dịch vụ và điều kiện của bảo đảm.

en Dữ liệu kỹ thuật

Nếu bạn liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật, phải có số sản phẩm trong tay (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị của bạn. Bạn có thể tìm thông tin liên hệ của bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi bằng cách sử dụng mã QR trong tài liệu đính kèm về liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi.

cũng được chỉ ra ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

15.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) trên tấm đánh giá thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 5 Trang 33
Chỉ ra dữ liệu để luôn có nó trong tầm tay giao dữ liệu từ thiết bị của bạn và Số điện thoại hỗ trợ Kỹ thuật.

kỹ thuật16 Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, thẻ tích hữu ích và các dữ liệu kỹ thuật khác được ghi trên bảng đánh giá.

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 5 Trang 33
Bạn có thể tìm thêm thông tin về mô hình của mình trên Internet tại <https://eprel.ec.europa.eu/>¹. Địa chỉ Internet này chuyển tiếp đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU, EPREL. Làm theo hướng dẫn để tìm kiếm mô hình. Nhận dạng mô hình có thể được xác định dựa trên các ký tự trước

dấu gạch ngang trong số sản phẩm (E-Nr.) trên tấm đánh giá. Ngoài ra, nhận dạng mô hình

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục LụcMục

	7.2 Hướng dẫn vận hành	55	7.3 Tất thiết bị-	
1 An toàn		46		
1.1 Thông tin chung		46	1.2 Mục đích sử dụng	
dịch đến		46		
1.3 Hạn chế nhóm người dùng				
Tiết kiệm		51		
3.1 Tháo dỡ		51	3.2 Tiết kiệm năng lượng	
nổi hàng		52	4 Lắp đặt và kết nối	
4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt		52	4.1 Phạm vi giao hàng	
4.3 Lắp ráp thiết bị- c		53		
4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên				
6.2 Phụ kiện		54	7 Thao tác cơ bản	54
7.1 Bật thiết bị		54		
	10.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn đá			
	10.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống	58		
	10.5 Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh ở 18 °C	52		
	10.6 Phương pháp rã đông cho thực phẩm đông lạnh	58		
	11 Rã đông			
	đông	59		
	11.1 Rã đông trong ngăn đá để vệ sinh	59		
	kết nối điện của thiết bị	59		
	12.2 Vệ sinh thiết bị	59		
	12.3 Thao rời các bộ phận	59		
	13 Xử lý sự cố	60		
	Mất điện	60		
	13.1 Mất điện	60		

en Bảo mật

13.2 Thực hiện tự kiểm tra của thiết bị	15 Dịch vụ khách hàng	
	λατύν	65
bị	63	15.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số
14 Lưu trữ và xử lý	64	14.1 Đặt thiết bị sản xuất bên ngoài
λειτουργίας	64	(FD)
14.2 Xử lý thiết bị cũ-		16 Dữ liệu kỹ thuật
ς	64	65



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung ; Đọc

kỹ hướng dẫn này. ; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo của thiết bị. ; Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.
ra.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ dùng để lắp đặt.

Chỉ sử dụng thiết bị: ; để đông lạnh thực phẩm và làm đá viên. ; trong hộ gia đình riêng tư và trong khu vực kín của môi trường gia đình.

lên đến độ cao 2.000 m so với bề mặt của biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng : Trẻ em từ

8 tuổi trở lên, người khuyết tật về thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc người thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ các mối nguy hiểm liên quan. Trẻ em không được phép chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được tự ý vệ sinh và bảo trì tủ lạnh/tủ đông nếu không có sự giám sát của người lớn. Trẻ em từ 3 tuổi trở xuống và dưới 8 tuổi có thể tự ý xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn CẢNH BÁO – Nguy

 cơ chấn thương! Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng. Không tự ý nâng thiết bị.



1.5 Lắp đặt an toàn CẢNH BÁO – Nguy cơ điện

 giật! Lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- Chỉ kết nối và sử dụng thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị. Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm được nối đất đúng cách. Hệ thống dây dẫn bảo vệ (nối đất) của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt đúng cách. Tuyệt đối không cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển
- từ xa. Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm của cáp kết nối phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể, phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối trong hệ thống điện cố định theo quy định lắp đặt. Khi lắp đặt
- thiết bị, đảm bảo cáp kết nối nguồn không bị kẹp hoặc xoắn.



Lắp cách điện trên cáp kết nối bị hỏng rất nguy hiểm. Không bao giờ để cáp kết nối tiếp xúc với nguồn nhiệt.

en Bảo mật



CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng, hỗn hợp khí-không khí dễ cháy có thể hình thành trong trường hợp rò rỉ chất làm lạnh.

- ▶ Không chặn các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc vỏ gắn tường.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng bất kỳ dây nối dài hoặc ổ cắm điện nào. Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây
- ▶ nguồn được nhà sản xuất chấp thuận. Nếu dây nguồn quá ngắn và không còn dây nguồn, hãy liên hệ với thợ điện được cấp phép để điều chỉnh hệ thống lắp đặt tại
- ▶ nhà.

Ổ cắm điện di động hoặc bộ đổi nguồn có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt ổ cắm điện di động hoặc bộ đổi nguồn ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật! Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện

giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với

- ▶ nhiệt độ và độ ẩm quá cao. Không sử dụng tia nước hoặc máy phun rửa
- ▶ áp lực cao để vệ sinh thiết bị.
- ▶



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị quấn vào chúng và ngạt thở.

Đỡ vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu

- ▶ đóng gói.
- ▶

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những mảnh nhỏ.
và do đó bị ngạt thở.

- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
- ▶ Không để trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Do mạch làm mát bị hỏng nên khí dễ cháy có thể thoát ra ngoài.
chất làm lạnh và phát nổ.

- ▶ Để đẩy nhanh quá trình ră đông, không sử dụng các thiết bị cơ học hoặc phương tiện khác ngoài những phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.
- ▶ Loại bỏ thức ăn bị dính bằng vật cùn, ví dụ như cán thìa bằng gỗ.

Các sản phẩm có chất đẩy dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ như bình xịt.

- ▶ Không lưu trữ các sản phẩm có chất đẩy dễ cháy và vật liệu nổ trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể dẫn đến
trong hỏa hoạn, ví dụ như lò sưởi hoặc máy làm đá điện.

- ▶ Không vận hành các thiết bị điện bên trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Lon nước giải khát có ga có thể "nổ".

- ▶ Không bảo quản các hộp đựng đồ uống có ga trong ngăn đá.

Tổn thương mắt do chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại thoát ra.

- ▶ Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ tê cóng!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể
dẫn đến bỏng lạnh.

- ▶ Không bao giờ cho thức ăn đông lạnh vào miệng ngay sau khi lấy ra khỏi ngăn đá.
- ▶ Tránh để da tiếp xúc lâu với thực phẩm đông lạnh.
thực phẩm, đá và bề mặt trong ngăn đá.

en Bảo mật



THẬN TRỌNG – Nguy cơ gây hại cho sức khỏe! Để tránh nhiễm

bẩn thực phẩm, cần tuân thủ các hướng dẫn sau. Nếu cửa tủ mở trong thời gian dài, nhiệt độ bên trong tủ có

- ▶ thể tăng đáng kể. Các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và đường ống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên. Khi tủ lạnh/tủ đông không sử dụng trong thời gian dài, hãy tắt thiết bị, ră đông, vệ
- ▶ sinh và để cửa tủ mở để tránh nấm mốc hình thành.

▶

1.7 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật! Thiết bị hoặc dây cáp kết nối bị

hỏng rất nguy hiểm. Tuyệt đối không sử dụng thiết bị đã bị hỏng. Tuyệt đối không kéo dây cáp kết

- ▶ nối để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm
- ▶ của dây cáp kết nối. Nếu thiết bị hoặc dây cáp kết nối bị hỏng, hãy rút ngay phích cắm của dây cáp kết nối hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. Hãy gọi ngay cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

▶

▶

→ Trang 65

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ những

- ▶ nhân viên được đào tạo và có trình độ mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết
- ▶ bị. Nếu cáp kết nối nguồn của thiết bị bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận chăm sóc khách
- ▶ hàng hoặc một người có trình độ tương đương để tránh nguy hiểm.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Trong trường hợp đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa.

- ▶ Tránh xa lửa và nguồn gây cháy gần thiết bị.
- ▶ Thông gió cho căn phòng.
- ▶ Tắt thiết bị. Rút phích cắm của →Trang 55
- ▶ cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. →Trang 65

thiệt hại vật chất2 Tránh thiết hại

vật chất

CHÚ Ý

Bằng cách sử dụng đế, ngăn kéo hoặc cửa của thiết bị làm bề mặt ghế hoặc bề mặt leo trèo, máy có thể bị hư hỏng thiết bị.

- ▶ Không leo trèo hoặc dựa vào trên đế, ngăn kéo hoặc cửa.

Do bị nhiễm bẩn bởi dầu hoặc mỡ, các bộ phận bằng nhựa và phốt có thể của cửa trở nên xốp.

- ▶ Giữ lại các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa sạch sẽ từ dầu và mỡ.

Khi vệ sinh các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy giặt bát đĩa có thể bị biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ vệ sinh bất kỳ bộ phận nào của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén.

kính tế3 Bảo vệ môi

trường và kính tế

3.1 Thu hồi bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện thân thiện với môi trường và có thể tái sử dụng.

- ▶ Tháo rời từng bộ phận riêng biệt tùy theo loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện tại hơn.

Chọn vị trí lắp đặt

- Bảo vệ thiết bị khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Đặt thiết bị với khoảng cách tối đa có thể từ bộ tản nhiệt, điện bếp và các nguồn nhiệt khác:
 - Giữ khoảng cách 30 mm từ bếp điện hoặc bếp gas.

en Cài đặt và kết nối

- Giữ khoảng cách

Cách bếp dầu hoặc bếp than 300 mm.

- Sử dụng độ sâu lỗm từ 560 mm.
- Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên ngoài bằng đồ vật.

Tiết kiệm năng lượng trong sử dụng

Lưu ý: Việc sắp xếp các bộ phận của thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

- Chỉ bật thiết bị trong thời gian ngắn và đóng chặt lại.
- Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên trong hoặc lỗ thông gió bên ngoài bằng đồ vật.
- Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi giữ lạnh và nhanh chóng đặt chúng vào bên trong thiết bị.
- Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước khi dùng.
- Luôn chứa một khoảng trống giữa thực phẩm và tường phía sau.

kết nối4 Cài đặt và

kết nối

4.1 Vật liệu giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra mọi thứ các bộ phận có thể bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển cũng như để đảm bảo tính hoàn chỉnh của truyền thống.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ.

dịch vụ khách hàng

→Trang 65 của công ty chúng tôi.

Truyền thống này bao gồm những điều sau:

- Thiết bị tích hợp
- Thiết bị và phụ kiện Vật liệu¹
- lắp ráp
- Hướng dẫn lắp ráp
- Hướng dẫn sử dụng
- Danh bạ dịch vụ khách hàng
- Đính kèm phiếu bảo hành Nhân năng²
- Lượng
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

4.2 Tiêu chí về vị trí

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị được đặt trong một không gian rất nhỏ, nó có thể trong trường hợp rò rỉ chất làm lạnh một hỗn hợp khí-không khí dễ cháy được hình thành.

- Chỉ đặt thiết bị vào một không gian có thể tích ít nhất là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh trung bình. Lượng chất làm lạnh môi trường được chỉ định trên đĩa kiểu.

→ "Thiết bị", Hình

1/5

Trang 53

Trọng lượng của thiết bị có thể

Tùy thuộc vào từng mẫu mã, trọng lượng của nó có thể lên tới 70 kg ngay khi xuất xưởng.

Bề mặt phải đủ

ổn định, chịu được sức nặng của nó thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

² Không phải ở tất cả các quốc gia

Thiết bị nằm trong phạm vi cho phép.
nhiệt độ phòng hoạt động hoàn toàn
bình thường.

Kích thước hốc

Chú ý đến kích thước của hốc,
khi bạn đặt thiết bị của bạn
trong hốc. Trong trường hợp có sai lệch,
có thể xảy ra sự cố trong quá trình lắp
đặt
thiết bị.

Độ sâu lỗm

Đặt thiết bị ở độ sâu lỗm được khuyến
nghị từ
560 mm.

Trong trường hợp độ sâu nông hơn
lỗm, mức tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ.
Độ sâu của hốc
phải có kích thước ít nhất là 550 mm.

Chiều rộng hốc

Thiết bị này yêu cầu một
chiều rộng bên trong của hốc
tủ có chiều cao tối thiểu là 560 mm.

Vị trí trên và dưới và
Cạnh nhau

Khi bạn muốn đặt 2 thiết bị làm mát, một
cái ở trên cái kia
một cái khác hoặc một cái bên cạnh cái kia,
Khoảng cách giữa các thiết bị phải
ít nhất là 150 mm. Đối với một số thiết
bị được chọn, việc lắp đặt không cần

khoảng cách tối thiểu. Hỏi về điều này
tại các cửa hàng chuyên dụng hoặc nhà thiết
kế bếp của bạn.

4.3 Lắp ráp thiết bị

- ▶ Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn kèm
theo.
cuộc họp.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần
sử dụng đầu tiên

thời gian

1. Xóa bỏ thông tin.
2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết
bị cố định khi vận chuyển, ví dụ
như băng dính và
bìa cứng.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên
thời gian. →Trang 59

4.5 Kết nối điện của
thiết bị

1. Cắm phích cắm cáp
kết nối thiết bị với ổ cắm gần thiết bị.

Thông tin chi tiết về kết nối của
thiết bị có trên tấm nhãn.
→ "Thiết bị", Hình **1**/**5**
Trang 53
2. Kiểm tra xem phích cắm đã vừa
khít chưa.
✓ Thiết bị hiện đã sẵn sàng hoạt động.

Người quen5 Người quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về
các thành phần của thiết bị của bạn.
→ **1** Quả sung.

1 Phạm vi hoạt động →Trang 54

2 Kệ ngăn đông

3 Nắp ngăn đá Hộp đựng thực phẩm
→Trang 54

4 đông lạnh
→Trang 60

5 Tấm loại →Trang 65

en Thiết bị

5.2 Khu vực hoạt động

Bạn có thể cài đặt nhiệt độ bằng bảng điều khiển. tất cả các chức năng của thiết bị bạn và nhận thông tin về tình trạng hoạt động.

→ Quà sung. **2**

1 báo động Tắt tín hiệu cảnh báo.

2 ⏏️ Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn đá.

3 Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn đá ở °C.

4 siêu Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Siêu đông lạnh.

5 ① Bật hoặc tắt thiết bị.

Thiết bị 6 Thiết bị

Thiết bị của bạn phụ thuộc vào mô hình.

6.1 Nắp ngăn đá

Lưu trữ trên kệ phía sau nắp ngăn đá thực phẩm thường dùng hoặc thực phẩm chỉ nên bảo quản trong thời gian ngắn.

6.2 Phụ kiện

Sử dụng linh kiện chính hãng. Chúng được thiết kế riêng cho bạn thiết bị. Các thành phần của thiết bị của bạn phụ thuộc vào mô hình. Túi chườm đá Sử dụng túi chườm đá để bảo quản tạm thời làm mát thực phẩm, ví dụ như trong túi giữ lạnh.

Mẹo: Trong trường hợp mất điện hoặc có sự cố, túi đá sẽ làm chậm quá trình tăng nhiệt độ của thực phẩm đông lạnh được bảo quản.

Khay đựng đá viên

Sử dụng khay đựng đá để làm đá viên.

Làm đá viên

Để làm đá viên, chỉ sử dụng nước uống Nước.

1. Đổ đầy khay đá Đổ đầy $\frac{3}{4}$ nước uống vào bình và đặt vào ngăn đá.

- Tháo bát bị kẹt ra viên đá với vật cùn, ví dụ như cán thìa gỗ.
2. Để làm lỏng các viên đá, giữ khay đựng đá viên dưới vòi nước chảy trong thời gian ngắn hoặc uốn cong nó một chút.

Thao tác Thao tác cơ bản

7.1 Bật thiết bị

1. Nhấn . ①
 - ✓ Thiết bị bắt đầu nguội đi.
 - ✓ Một tín hiệu cảnh báo vang lên và "báo động" sáng lên, vì buồng tủ đông vẫn còn rất ấm.
2. Tắt tín hiệu cảnh báo bằng còi báo động.
 - ✓ "báo động" sẽ vang lên ngay khi nhiệt độ được điều chỉnh.
3. Đặt nhiệt độ mong muốn. sĩa. → Trang 55

7.2 Hướng dẫn vận hành

- Sau khi bạn bật thiết bị, phải mất vài giờ để đạt được nhiệt độ đã đặt.
- Không cho thực phẩm vào thiết bị trước khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.
- Mặt trước của vỏ máy được làm nóng tạm thời
Điều này ngăn ngừa sự ngưng tụ hình thành ở khu vực gioăng cửa.
- Khi đóng cửa, hãy đảm bảo rằng cửa không bị
bị chặn bởi đã lưu các vật thể.
- Khi bạn đóng cửa, nó có thể để tạo ra áp suất âm.
cửa có thể mở lại được chỉ với khó khăn. Chờ một khoảng khắc, cho đến khi cân bằng được cân bằng chỉ u áp lư c.
- Nhiệt độ trong thiết bị thay đổi do các điều kiện sau:
 - Tần suất mở thiết bị
 - Đang tải số lượng
 - Nhiệt độ của thực phẩm mới bảo quản
 - Nhiệt độ môi trường
 - Ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

- ▶ Nhấn . ①

7.4 Cài đặt nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ ngăn đá

- ▶ Nhấn / nhiều lần cho đến khi cần thiết chỉ báo nhiệt độ hiển thị

cài đặt nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ được khuyến nghị trong ngăn đá có số lượng 18 °C.

Chức năng

Chức năng bổ sung-

Bạn

Tìm hiểu các chức năng bổ sung có thể điều chỉnh được của thiết bị

của bạn.

8.1 Tự động đông lạnh siêu tốc

Trong chế độ Siêu đông lạnh tự động, ngăn đá được làm mát nhiều hơn đáng kể so với hoạt động bình thường. Điều này làm đông lạnh thức ăn nhanh hơn.

Tự động đông lạnh siêu tốc được kích hoạt khi bạn đặt thực phẩm tươi vào thực phẩm bắt đầu từ bên phải, trong thùng đông lạnh thứ hai thức ăn từ bên dưới.

Khi chức năng Siêu đông tự động được kích hoạt, đèn "siêu" sẽ sáng lên và có thể được gây ra bởi sự gia tăng tiếng ồn khi vận hành.

Thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường sau khi chế độ Siêu đông tự động kết thúc.

Dừng chế độ đông băng tự động

- ▶ Nhấn siêu.
- ✓ Nhiệt độ đã cài đặt trước đó sẽ được hiển thị.

8.2 Làm đông siêu tốc thủ công

Ở chế độ Siêu đông, ngăn đá sẽ làm lạnh xuống nhiệt độ thấp nhất có thể.

Kích hoạt chế độ Siêu đông lạnh 4-6 giờ trước khi lưu trữ

en Báo động

Lượng thực phẩm từ 2 kg trở lên trên ngăn đá.

Đề tận dụng khả năng đông lạnh, sử dụng chế độ Siêu đông lạnh.

→ "Yêu cầu về năng lượng lạnh", Trang 57

Lưu ý: Khi chế độ Siêu đông được kích hoạt, có thể quan sát thấy tiếng ồn khi vận hành tăng lên.

Kích hoạt thủ công Siêu đông lạnh

- ▶ Nhấn siêu.
- ✓ Đèn "siêu" sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 60 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Vô hiệu hóa thủ công Siêu đông lạnh

- ▶ Nhấn siêu.
- ✓ Nhiệt độ đã cài đặt trước đó sẽ được hiển thị.

Báo động⁹

9.1 Báo động cửa

Khi cửa thiết bị được mở mở trong thời gian dài hơn Khoảng thời gian này, báo động cửa sẽ được kích hoạt. Một tiếng bíp cảnh báo

nghe có vẻ vậy.

Tắt báo động cửa

- ▶ Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn báo động.
- ✓ Âm thanh cảnh báo bị vô hiệu hóa.

9.2 Báo động nhiệt độ

Khi nhiệt độ trong buồng nhiệt độ quá cao, báo động nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Một tín hiệu cảnh báo vang lên, màn hình hiển thị nhiệt độ và "báo động" đang nhấp nháy.

CHÚ Ý

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trong quá trình rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và làm hỏng thực phẩm đông lạnh.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông một nửa hoặc hoàn toàn.

- ▶ Những thứ này có thể được đông lạnh từ mới, sau khi bạn luộc chúng lần đầu tiên hoặc nướng.
- ▶ Không vượt quá mức tối đa nửa thời gian lưu trữ.

Báo động nhiệt độ có thể được kích hoạt trong các trường hợp sau:

- Thiết bị đã được bật.
Chỉ lưu trữ thực phẩm sau
Đầu tiên, nhiệt độ cài đặt đã đạt được.
- Một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được đưa vào.
Trước khi cài đặt lớn
lượng thực phẩm, kích hoạt chế độ Siêu đông lạnh.
- Cửa ngăn đá
đã mở trong một thời gian dài không gian.
Kiểm tra xem có bị đông lạnh không
thực phẩm đã rã đông một phần
hoặc hoàn toàn.

Tất báo động nhiệt độ

- ▶ Nhấn chuông báo động.
- ✓ Âm thanh cảnh báo bị vô hiệu hóa.
- ✓ Màn hình hiển thị nhiệt độ trong một thời gian nhiệt độ cao nhất chiếm ưu thế trong buồng. Màn hình sau đó hiển thị nhiệt độ một lần nữa đến giá trị cài đặt nhiệt độ.
- ✓ Từ thời điểm này và sau đó, nhiệt độ cao nhất được tính toán và lưu trữ bởi mới.
- ✓ "Báo thức" sáng cho đến khi đạt đến nhiệt độ đã đặt lại.

Ngăn Ngăn đá

Trong ngăn đá bạn có thể lưu trữ thực phẩm đông lạnh, để đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ 16 °C đến 24 °C. Nên bảo quản thực phẩm trong thời gian dài hơn được thực hiện ở nhiệt độ 18 °C hoặc thấp hơn. Bằng cách lưu trữ trong tủ đông, bạn có thể lưu trữ đồ dễ hỏng trong thời gian dài thực phẩm. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn sự suy thoái.

10.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng cho biết, số lượng thực phẩm có thể là bao nhiêu đông cứng đến tận lõi và trong bao nhiêu giờ? Dữ liệu về khả năng đóng băng bạn sẽ tìm thấy trên tấm loại. → "Thiết bị", Hình. **1/5** Trang 53

Yêu cầu về năng lực đóng băng

1. Khoảng 24 giờ trước địa điểm cho thực phẩm tươi vào, kích hoạt chế độ Siêu đông lạnh.
→
"Hướng dẫn kích hoạt chế độ Super Freezing", Trang 56
2. Đầu tiên, hãy đổ đầy kệ trên cùng với đồ ăn.
3. Nếu kệ trên cùng không đủ, lưu trữ số lượng đó vẫn còn ở kệ dưới cùng.

10.2 Khai thác toàn diện dung tích buồng đóng băng

Tìm hiểu cách đặt lượng thực phẩm đông lạnh tối đa trong ngăn đá.

1. Tháo rời toàn bộ các bộ phận của thiết bị trong ngăn đá.
→ Trang 60
2. Bảo quản thực phẩm trực tiếp trên các kệ và dưới đáy ngăn đá.

10.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh ngăn đá

- Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín khí.
- Không mang theo đồ vật để đông lạnh. thực phẩm tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh.
- Đặt thức ăn trải ra bên trong các thùng chứa đông lạnh đồ ăn.
- Để giao thông thông suốt của không khí bên trong thiết bị, Đẩy hộp đựng thực phẩm đông lạnh vào sâu nhất có thể.

en Ngăn đông

10.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống

- Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi và chất lượng cao.
- Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.
- Thực phẩm chế biến là phù hợp hơn thực phẩm sống.
- Trước khi đông lạnh, rửa sạch, cắt nhỏ và chà rau.
- Trước khi đông lạnh, rửa sạch, bỏ hạt và có thể gọt vỏ quả, có thể thêm đường hoặc dung dịch axit ascorbic.
- Phù hợp để đông lạnh là: các loại thực phẩm như đồ nướng, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng và gia cầm, trứng không vỏ, pho mát, bơ, phô mai, thức ăn chế biến sẵn và thức ăn thừa.
- Những thứ không thích hợp để đông lạnh là: các loại thực phẩm như rau xanh, củ cải, trứng còn vỏ, nho, táo sống và lê, sữa chua, kem chua, kem chua và sốt mayonnaise.

Bao bì đông lạnh đồ ăn

Vật liệu đóng gói phù hợp và cách đóng gói đúng cách, đóng góp đáng kể vào việc duy trì chất lượng sản phẩm và tránh bị "cháy" đông băng.

1. Đặt thức ăn vào bên trong đóng gói.
2. Nhấn gói cho đến khi nó không khí thoát ra.

3. Đóng kín bao bì để thực phẩm không bị mất chất dinh dưỡng. mùi vị của chúng hoặc bị khô.
4. Viết nội dung và ngày đông lạnh lên bao bì.

10.5 Thời gian lưu giữ của thực phẩm đông lạnh ở 18 °C

Thời gian bảo quản thực phẩm	
Cá, thịt nguội, thực phẩm chế biến sẵn, đồ nướng	lên đến 6 tháng
Gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
Rau, trái cây	lên đến 12 tháng

Lịch tử đông in cung cấp thời gian lưu trữ tối đa tính bằng tháng với nhiệt độ không đổi là -18 °C.

10.6 Phương pháp rã đông cho thực phẩm đông lạnh

 CHÚ Ý

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe! Trong quá trình rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và làm hỏng thực phẩm đông lạnh.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông một nửa hoặc hoàn toàn.
- ▶ Những thứ này có thể được đông lạnh từ mới, sau khi bạn luộc chúng lần đầu tiên hoặc nướng.
- ▶ Không vượt quá mức tối đa nửa thời gian lưu trữ.
- Rã đông thức ăn cho động vật trong buồng lạnh, ví dụ như cá, thịt, pho mát và mizithra.

- Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.
- Chuẩn bị bằng lò vi sóng, lò nướng hoặc trên bếp.
- thực phẩm dùng ngay.

Rã đông11 Rã đông

11.1 Rã đông trong buồng đóng băng

Nhờ hệ thống hoàn toàn tự động "NoFrost", ngăn đá không đóng tuyết. Rã đông không còn cần thiết nữa.

chăm sóc12 Vệ sinh và chăm sóc

Việc vệ sinh các khu vực khó tiếp cận phải được thực hiện bởi bộ phận dịch vụ khách hàng. Vệ sinh bởi

bộ phận dịch vụ khách hàng có thể liên quan đến chi phí.

12.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh

1. Tắt thiết bị.
→ Trang 55
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng lưới điện.
Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện hoặc
Hạ cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị và cất vào nơi nơi mát mẻ.
Nếu có thể, hãy chườm túi đá lên thức ăn.
4. Tháo rời tất cả các bộ phận của thiết bị và phụ kiện khỏi thiết bị. → Trang 60

12.2 Vệ sinh thiết bị

CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Một sự xâm nhập của độ ẩm có thể gây ra điện giật.

- Không sử dụng thiết bị máy phun hơi nước hoặc thiết bị làm sạch áp suất cao, để vệ sinh thiết bị.

Sự hiện diện của chất lỏng trong thiết bị chiếu sáng hoặc các bộ phận điều khiển có thể trở nên nguy hiểm.

- Nước rửa không được xuyên qua thiết bị chiếu sáng hoặc trên các yếu tố kiểm soát.

CHÚ Ý

Vật liệu vệ sinh không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- Không sử dụng bất kỳ vật cứng nào miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển lau chùi.
- Không sử dụng bất kỳ mạnh mẽ chất tẩy rửa hoặc vật liệu mài mòn.
- Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

Khi vệ sinh các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy giặt bát đĩa có thể bị biến dạng hoặc đổi màu.

- Không bao giờ vệ sinh bất kỳ bộ phận nào của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để sử dụng vệ sinh. 2. → Trang 59

Vệ sinh thiết bị, các bộ phận của các thiết bị, phụ kiện và cửa niêm phong với một miếng vải lau, nước ấm và một ít nước rửa chén có độ pH trung tính.

3. Sau đó lau khô hoàn toàn bằng khăn. sơn mài, vải khô.

en Khắc phục sự cố

- 4. Lắp đặt các bộ phận của thiết bị.
- 5. Kết nối thiết bị bằng điện.
→ Trang 12
- 6. Bật thiết bị.
→ Trang 54
- 7. Đặt thức ăn vào.

12.3 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Khi bạn muốn làm sạch các bộ phận của thiết bị, tháo chúng ra từ thiết bị của bạn.

Tháo cửa ngăn đá

- Mở nắp buồng tủ đông và lấy nó ra khỏi ủng hộ.
→ Quà sung. **3**

Tháo kệ ngăn đông

- Kéo ngăn đá ra ngoài và tháo ra.

→ Quà sung. **4**

Tháo hộp đựng thực phẩm đông lạnh

- 1. Kéo hết hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra.
- 2. Nâng thùng chứa về phía trước thực phẩm đông lạnh và loại bỏ nó. **①**
→ Quà sung. **5**

Xử lý sự cố

Thiết bị nhỏ cho thiết bị của bạn có thể được sửa chữa bằng chính họ. Sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi bạn liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bằng cách này, bạn tránh được chi phí không cần thiết.

CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- Chỉ những nhân viên được đào tạo và có trình độ mới được phép sửa chữa thiết bị.
- Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa của thiết bị.
- Nếu dây nguồn điện chính của thiết bị này là bị hư hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc một người có trình độ tương đương, tránh những tình huống nguy hiểm.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thiết bị không mát, đèn báo và đèn chiếu sáng bật sáng.	Chế độ phơi sáng được kích hoạt. ► Thực hiện tự kiểm tra thiết bị. → Trang 63 ✓ Sau khi tự kiểm tra hoàn tất, thiết bị sẽ vượt qua trong hoạt động bình thường.

Sự cố	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
tủ lạnh được kích hoạt ngày càng nhiều thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn không gian.	Thiết bị đã được mở nhiều lần. ▶ Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các vật cản khỏi lỗ thông gió bên ngoài. Không sai. Máy làm lạnh hiện đại được kích hoạt thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn.  ▶ Loại bỏ các vật cản khỏi lỗ thông gió bên ngoài. ▶ Đặt thiết bị ở vị trí tối đa có thể khoảng cách từ bộ tản nhiệt, điện bếp và các nguồn nhiệt khác. Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp kéo dài trên thiết bị. ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. ▶ Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cất giữ.
Một lớp băng hình thành ở phía sau tường buồng làm mát.	Không sai. Máy làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều hơn trong ngăn lạnh. Vách sau của ngăn lạnh sẽ tự động rã đông theo định kỳ.  ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. ▶ Đóng gói thực phẩm kín hoặc đậy kín đồ ăn. ▶ Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cất giữ. ▶ Giữa thực phẩm và các bức tường bên trong luôn để lại một chút khoảng trống.

Lỗi "E"	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố Hệ
hoặc "d" xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ.	thống điện tử đã phát hiện lỗi. 1. Tắt thiết bị. 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn → Trang 55 điện. Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện hoặc hạ cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Cắm lại thiết bị sau 5 phút. 4. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm thấy số điện thoại bộ phận chăm sóc khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng đính kèm.
Đèn báo nhiệt độ nhấp nháy.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ ra. Nhấn chuông ✓ báo. Chuông báo đã tắt. Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị. ▶ Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ vật cản khỏi các lỗ thông gió bên ngoài. Đã đặt một lượng lớn thực phẩm tươi sống. Không vượt quá khả năng đông lạnh. ▶ → "Khả năng đóng băng", Trang 57
Tín hiệu cảnh báo sẽ vang lên, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ nhấp nháy và đèn "báo động" sẽ sáng lên.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ ra. Nhấn chuông ✓ báo. Chuông báo đã tắt. Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị. ▶ Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ vật cản khỏi các lỗ thông gió bên ngoài. Đã đặt một lượng lớn thực phẩm tươi sống. Không vượt quá khả năng đông lạnh. ▶ → "Khả năng đóng băng", Trang 57

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Nhiệt độ chênh lệch quá nhiều so với quy định.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. →Trang 55 phút. →Trang 54 ▶ Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra nhiệt độ trở lại bình thường sau vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra nhiệt độ lại tăng vào ngày hôm sau.
Thiết bị này kêu vo vo, vù vù, xào xạc, Nó phát ra tiếng ọc ọc hoặc lạch cạch.	Đây không phải là lỗi. Động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm mát đang chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt. Quá trình ră đông tự động được thực hiện. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thiết bị phát ra tiếng động. 	Một số bộ phận của thiết bị bị rung hoặc kẹt. ▶ Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị và lắp lại nếu cần thiết. Các thùng chứa đang chạm vào nhau. ▶ Di chuyển các thùng chứa ra xa nhau. Chế độ Siêu đông lạnh được kích hoạt. Không cần phải thực hiện hành động nào.

13.1 Mất điện

Trong thời gian mất điện, nhiệt độ trong thiết bị tăng lên, làm giảm thời gian lưu trữ và chất lượng của thực phẩm đông lạnh.

Trên trang web của chúng tôi dành cho thiết bị bạn sẽ tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh trong trường hợp hư hại.

Ghi chú

- Bật thiết bị trong thời gian mất điện miễn là càng ít lần càng tốt và không dự trữ nhiều thực phẩm hơn.
- Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi mất điện.

- Loại bỏ phần đông lạnh thực phẩm đang bắt đầu hư hỏng

chúng ẩm và có nhiệt độ lớn hơn 5 °C.

- Nấu hoặc chiên nhẹ khi đông lạnh

thực phẩm và tiêu thụ chúng hoặc đông lạnh chúng lần nữa.

13.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị của bạn có chức năng tự kiểm tra thiết bị, hiển thị hư hỏng có thể được sửa chữa bởi bộ phận dịch vụ khách hàng.

1. Tắt thiết bị. →Trang 55
2. Bật lại thiết bị sau 5 phút 3. →Trang 54 .
Trong vòng 10 giây đầu tiên sau khi kích hoạt, giữ chặt để

en Lưu trữ và rút tiền

3 đến 5 giây báo động,
cho đến khi có tín hiệu âm thanh vang lên.

- ✓ Quá trình tự kiểm tra thiết bị bắt đầu.
- ✓ Trong quá trình tự kiểm tra của thiết bị, tiếng bíp vang lên liên tục tín hiệu âm thanh kéo dài.
- ✓ Khi có 2 tiếng bíp vang lên sau khi thiết bị hoàn tất quá trình tự kiểm tra tín hiệu âm thanh và màn hình hiển thị Màn hình hiển thị nhiệt độ hiển thị nhiệt độ đã cài đặt, sau đó là các cảm biến nhiệt độ của thiết bị Thiết bị của bạn vẫn ổn. Thiết bị đã hoạt động bình thường trở lại.
- ✓ Khi, sau khi kết thúc quá trình tự kiểm tra thiết bị, 5 tín hiệu âm thanh phát ra và đèn "báo động" nhấp nháy trong 10 giây, Vui lòng thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

rút tiền14 Lưu trữ và

rút lui

14.1 Vị trí thiết bị không theo thứ tự

1. Tắt thiết bị.
→Trang 55
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng lưới điện.
Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện hoặc
Hạ cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thức ăn ra.
4. Vệ sinh thiết bị.
→Trang 59
5. Đảm bảo thông gió của nội thất, rời khỏi thiết bị mở.

14.2 Xử lý thiết bị cũ

Với việc rút lui theo quy tắc bảo vệ môi trường, có thể được lấy lại nguyên liệu thô có giá trị.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Trẻ em có thể bị khóa trên thiết bị và có thể gặp rủi ro cuộc sống của họ.

- Để làm cho trẻ em khó khăn trèo vào bên trong thiết bị, không tháo bỏ các kệ và các thùng chứa từ thiết bị.
- Giữ trẻ em tránh xa thiết bị cũ và vô dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!
Trong trường hợp đường ống bị hư hỏng chất làm lạnh dễ cháy có thể thoát ra ngoài khí trung bình và có hại và bốc cháy.

- Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

1. Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện.
2. Cắt cáp kết nối tại mạng lưới điện.
3. Vứt bỏ thiết bị theo quy định với các quy tắc bảo vệ của môi trường.
Thông tin liên quan đến các phương thức rút tiền hiện tại sẽ được tìm thấy trong cửa hàng đặc sản hoặc cho Cơ quan quản lý đô thị địa phương của bạn.



Thiết bị này được đặc trưng theo Chỉ thị của Châu Âu 2012/19/EU về thiết bị điện và điện tử

đồ dùng (rác thải điện
và thiết bị điện tử

- Rác thải điện tử).

Chỉ thị này xác định trước
khuôn khổ cho việc rút tiền
và sử dụng cũ

các thiết bị có nguồn điện xuyên suốt

Liên minh Châu Âu.

khách hàng15 Dịch vụ khách hàng

Về chức năng chính hãng
Phụ tùng thay thế, theo quy định
thiết kế sinh thái tương ứng, có thể
được mua từ
bộ phận dịch vụ khách hàng
của công ty chúng tôi trong suốt thời gian
ít hơn 10 năm kể từ ngày đưa thiết bị
của bạn vào lưu thông trong
của Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Việc sử dụng dịch vụ
dịch vụ khách hàng miễn phí trong khuôn
khô các điều kiện bảo hành của nhà sản
xuất áp dụng tại địa phương.
thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành
của nhà sản xuất dành cho người tiêu
dùng tư nhân) trong Hiệp định Kinh tế Châu Âu
Không gian là 2 năm, theo
điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành.
Các điều khoản bảo hành không ảnh hưởng đến
bất kỳ quyền nào khác hoặc
yêu cầu bồi thường của bạn theo địa phương
luật pháp.

Thông tin chi tiết về
Bạn sẽ nhận được thời hạn bảo hành và các điều
kiện bảo hành tại quốc gia của bạn thông qua
của mã QR trong tài liệu đính kèm để
liên hệ dịch vụ và
điều khoản bảo hành từ dịch vụ
dịch vụ khách hàng của công ty

Dịch vụ khách hàng en

chúng tôi, đại lý của bạn hoặc trang web của
chúng tôi.
Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách
hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-Nr.)
và
số sản xuất (FD) của thiết bị của bạn.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng
của chúng tôi sẽ là
tìm thông qua mã QR trong tài liệu
đính kèm để biết thông tin liên hệ dịch
vụ và điều kiện bảo hành hoặc trong
trang web của chúng tôi.

15.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-Nr.) và
số sản xuất (FD) sẽ được cấp cho họ
tìm trên nhãn loại thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình. **1**/**5** Trang 53
Để nhanh chóng tìm lại thông tin chi
tiết về thiết bị và số điện thoại dịch
vụ khách hàng, bạn có thể ghi lại
chúng.

Dữ liệu Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, hàm lượng hữu ích và
dữ liệu kỹ thuật khác có thể được
tìm thấy trên nhãn sản phẩm.

→ "Thiết bị", Hình. **1**/**5** Trang 53

Bạn có thể tìm thêm thông tin về mô hình của mình
trực tuyến.
dưới

<https://eprel.ec.europa.eu/>¹ Trang web này
được liên kết tới cơ sở dữ liệu chính thức.
Dữ liệu sản phẩm EPREL của EU.
Sau đó làm theo hướng dẫn cho
tìm kiếm mô hình. Mã định danh mô hình
được lấy từ

¹ Chỉ có giá trị đối với các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

en Dữ liệu kỹ thuật

các ký tự trước dấu gạch chéo

Số hiệu sản phẩm (E-Nr.) trên nhãn sản phẩm. Ngoài ra, bạn sẽ tìm thấy định danh mô hình cũng trong dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn • Tùy chọn gia hạn bảo hành
- Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế • Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay • Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia đều được liệt kê trong danh bạ dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-Wery-
Straße 34 81739 Munich,
ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001592496

9001592496 (050721) là, pt,